



4FK53L20
00X4F-K53-L200

SH300i ABS



SÁCH HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

®

SH300i ABS



Tài liệu này được xem như một phần không thể thiếu của xe và được giao kèm theo xe khi bán lại.

Tài liệu này cung cấp những thông tin sản xuất mới nhất có được tại thời điểm in tài liệu. Công ty Honda Motor có quyền thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần phải thông báo trước và không chịu bất cứ trách nhiệm nào.

Không được phép tái bản bất cứ phần nào của tài liệu nếu không có sự cho phép bằng văn bản của tác giả.

Hình minh họa trong cuốn sách này có thể không giống với hình thực tế.

Khi cần tư vấn, vui lòng liên hệ với:

Phòng Quan Hệ Khách Hàng - Công ty Honda Việt Nam.

Số điện thoại tư vấn miễn phí: 18008001

Email: cr@honda.com.vn

Hoặc truy cập danh mục “Câu hỏi thường gặp” theo đường dẫn:

<https://honda.com.vn/faq/>

Giờ làm việc: 7:30 ~ 18:00 hàng ngày, trừ các ngày nghỉ lễ.

Lời chào

Cảm ơn bạn đã chọn mua sản phẩm của chúng tôi. Sự lựa chọn của bạn đã giúp cho bạn trở thành một trong những thành viên của gia đình khách hàng thân thiết, ưa chuộng sản phẩm của Honda trên toàn cầu góp phần xây dựng chất lượng trong từng sản phẩm của chúng tôi.

Để đảm bảo an toàn khi lái xe và mang lại cảm giác thoải mái khi lái:

- Hãy đọc tài liệu này một cách cẩn thận.
- Hãy thực hiện theo những khuyến cáo và quy trình nêu ra trong cuốn sách này.
- Đặc biệt chú ý đến những thông điệp an toàn trong cuốn sách này và trên xe máy.

- Mã số sử dụng trong cuốn sách này chỉ quốc gia sử dụng.
- Hình minh họa sau đây dựa trên loại xe SH300A ED.

Mã quốc gia

Mã số	Quốc gia
SH300A	
ED, II ED, IV ED	Bán trực tiếp tại Châu Âu
E, III E	UK
SH300AS	
ED, II ED, IV ED	Bán trực tiếp tại Châu Âu
E, III E	UK

*Các thông số kỹ thuật trong tài liệu này có thể thay đổi tùy theo từng khu vực.

Đôi lời về vấn đề an toàn

An toàn của bạn, cũng như an toàn của những người khác là rất quan trọng. Điều khiển xe an toàn là một trách nhiệm rất quan trọng.

Để giúp bạn điều khiển xe an toàn, chúng tôi đã cung cấp thông tin về quy trình vận hành và các thông tin khác ở các nhãn mác trên xe và trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này. Những thông tin này sẽ cảnh báo cho bạn về những nguy cơ tiềm ẩn có thể gây nguy hiểm cho bạn và người khác.

Tuy nhiên, khó có thể cảnh báo cho bạn về tất cả những nguy hiểm có thể gặp phải khi điều khiển hay thực hiện bảo dưỡng chiếc xe này. Do đó bạn phải tự đưa ra những quyết định của riêng mình.

Bạn có thể tìm thấy những thông tin an toàn quan trọng ở một số dạng, bao gồm:

- Nhãn an toàn dán trên xe
- Thông điệp an toàn bao gồm một biểu tượng cảnh báo  và một trong ba từ: NGUY HIỂM, CẢNH BÁO hoặc CHÚ Ý. Ba từ này có ý nghĩa như sau:

NGUY HIỂM

Bạn SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

CẢNH BÁO

Bạn CÓ THỂ SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

CHÚ Ý

Bạn CÓ THỂ bị THƯƠNG TÍCH nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

Những thông tin quan trọng khác được cung cấp dưới những tiêu đề sau:

LƯU Ý Thông tin này được thiết kế với mục đích giúp bạn tránh làm hỏng xe, các tài sản khác, hoặc làm ảnh hưởng đến môi trường.

Nội dung

An toàn xe máy	T. 2
Hướng dẫn vận hành	T. 18
Bảo dưỡng	T. 59
Tìm kiếm hư hỏng	T. 98
Thông tin	T. 121
Thông số kỹ thuật	T. 136
Mục lục	T. 139

An toàn xe máy

Phần này bao gồm những thông tin quan trọng liên quan đến việc lái xe an toàn.
Vui lòng đọc những thông tin này một cách cẩn thận.

Hướng dẫn về an toàn	T. 3
Nhãn hình ảnh.....	T. 6
Cảnh báo về an toàn.....	T. 11
Cảnh báo khi lái xe	T. 12
Phụ kiện & Thay đổi thiết kế.....	T. 16
Trọng tải	T. 17

Hướng dẫn về an toàn

Làm theo những hướng dẫn sau đây để đảm bảo an toàn:

- Thực hiện kiểm tra định kỳ theo hướng dẫn trong cuốn sách này.
- Tắt máy và để xe tránh xa khu vực có lửa hoặc tia lửa trước khi đồ xăng.
- Không nổ máy ở nơi đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần. Khí cacbon monoxit trong khí xả của động cơ có chứa chất độc có thể gây chết người.

Luôn đội mũ bảo hiểm

Thực tế đã chứng minh: đội mũ bảo hiểm và mặc trang phục bảo hộ làm giảm đáng kể số lượng và mức độ thương tích ở đầu và các tổn thương khác. Vì vậy, hãy luôn đội mũ bảo hiểm đúng tiêu chuẩn và mặc đúng trang phục bảo hộ. ☐ T. 11

Trước khi lái xe

Chắc chắn rằng bạn mặc trang phục vừa với người, tinh thần tỉnh táo và không uống rượu

bia và chất kích thích. Chắc chắn bạn và người ngồi sau đều đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ. Hướng dẫn người ngồi sau để tay lên hông người lái hoặc ở tay dắt sau, nghiêng cùng hướng với người lái khi rẽ, đặt chân lên thanh gác chân thậm chí cả khi dừng xe.

Dành thời gian để học lái xe và tập lái

Kể cả khi bạn đã lái một chiếc xe khác, hãy tập lái xe ở nơi an toàn để biết cách vận hành và điều khiển xe, quen dần với kích thước và trọng lượng của xe.

Lái xe một cách thận trọng

Luôn chú ý đến các phương tiện xung quanh, không nên cho rằng những người xung quanh đều nhìn thấy bạn. Chuẩn bị tinh thần dừng đúng lúc.

Hướng dẫn về an toàn

Hãy để người khác dễ nhìn thấy bạn

Hãy mặc quần áo có phản quang khi đi đường đặc biệt vào ban đêm để người khác dễ dàng nhìn thấy bạn, hãy bật đèn báo rẽ trước khi rẽ hoặc chuyển làn đường để cho người khác chú ý đến bạn và sử dụng còi khi cần thiết.

Điều khiển xe trong giới hạn cho phép

Không chạy xe vượt quá khả năng của bạn và điều kiện cho phép. Tâm trạng mệt mỏi và mệt tập trung có thể làm ảnh hưởng đến khả năng đánh giá tình huống và lái xe an toàn của bạn.

Không lái xe khi uống rượu bia

Không điều khiển xe khi đã uống rượu, bia. Chỉ một chút đồ uống có cồn cũng có thể làm giảm khả năng phản ứng với các điều kiện thay đổi và thời gian phản ứng lại tình huống của bạn sẽ càng kém hơn khi bạn uống thêm. Do vậy đừng uống rượu bia khi lái xe và không để bạn của bạn điều khiển xe khi đã uống rượu bia.

Giữ xe máy của bạn ở điều kiện an toàn

Bảo dưỡng xe đúng cách và lái xe an toàn là một việc làm rất quan trọng.

Kiểm tra xe trước khi lái và thực hiện bảo dưỡng xe theo đúng lịch bảo dưỡng trong cuốn sách này. Không được chở quá trọng tải cho phép (☞ T. 17), và không được điều chỉnh xe hoặc lắp thêm phụ kiện làm cho xe mất an toàn (☞ T. 16).

Khi gặp sự cố trên đường

An toàn tính mạng là ưu tiên hàng đầu khi bị sự cố. Nếu bạn hoặc bất kì ai khác bị thương, hãy đánh giá mức độ nghiêm trọng của vết thương và xem liệu có đủ an toàn để tiếp tục lái xe không. Gọi cấp cứu ngay nếu cần. Thực hiện theo luật và quy định của địa phương khi có người hoặc phương tiện khác có liên quan đến tai nạn.

Nếu bạn vẫn quyết định tiếp tục lái xe, trước tiên phải vặn khóa điện về vị trí O (Off) sau đó đánh giá tình trạng xe. Kiểm tra rò rỉ dầu/dung dịch, kiểm tra lực siết của các ốc và bu lông quan trọng, sau đó kiểm tra hoạt động của tay lái, các cần điều khiển, phanh và bánh xe. Lái xe thật chậm và cẩn thận.

Chiếc xe của bạn có thể bị hư hỏng ở bộ phận nào đó mà mắt thường không thể nhìn thấy ngay được. Hãy mang xe đến một trạm sửa chữa uy tín nào đó để được kiểm tra xe kỹ càng ngay khi có thể.

Khí độc cacbon monoxit

Khí xả của động cơ có chứa khí cacbon monoxit không màu, không mùi, độc hại. Hít phải khí này có thể gây bất tỉnh và có thể dẫn đến tử vong.

Nếu vận hành động cơ ở khu vực đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần, lượng khí mà bạn hít phải có thể có chứa một lượng khí cacbon monoxit độc hại.

Do vậy không được nổ máy ở trong gara hoặc khu vực khép kín.

⚠ Cảnh báo

Vận hành động cơ ở khu vực đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần sẽ sinh ra khí cacbon monoxit độc hại.

Hít phải loại khí không màu không mùi này có thể gây bất tỉnh và có thể dẫn đến tử vong.

Chỉ vận hành động cơ ở khu vực bên ngoài có thông gió tốt.

Nhãn hình ảnh

Nhãn hình ảnh

Các trang sau đây mô tả ý nghĩa của nhãn. Một số nhãn cảnh báo cho bạn biết những rủi ro tiềm ẩn có thể gây thương tích nghiêm trọng. Các nhãn khác cung cấp thông tin an toàn quan trọng. Hãy đọc thông tin này một cách cẩn thận, không bỏ nhãn.

Nếu nhãn bong ra hoặc khó đọc, hãy liên hệ Cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay thế.

Trên mỗi nhãn có một biểu tượng cụ thể. Ý nghĩa của mỗi biểu tượng và nhãn được mô tả như sau.



Hãy đọc kỹ hướng dẫn trong sách Hướng dẫn sử dụng.



Hãy đọc kỹ hướng dẫn trong sách Hướng dẫn bảo trì. Vì sự an toàn của bạn, hãy để Cửa hàng Honda ủy nhiệm sửa chữa xe cho bạn.



NGUY HIỂM (có nền màu ĐỎ)

Bạn SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

CẢNH BÁO (có nền màu CAM)

Bạn CÓ THỂ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

CHÚ Ý (có nền màu VÀNG)

Bạn CÓ THỂ bị THƯƠNG TÍCH nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

NHÃN BÌNH ĐIỆN

NGUY HIỂM

- Để bình điện tránh xa tia lửa và nguồn lửa. Bình điện sinh ra khí dễ nổ có thể gây nổ.
- Đeo kính bảo vệ mắt và găng tay cao su khi xử lý bình điện, nếu không dung dịch điện phân có thể gây bỏng hoặc mất thị lực.
- Không để trẻ nhỏ hoặc người khác chạm vào bình điện trừ khi họ biết rõ cách xử lý an toàn và nhận thức được các rủi ro mà bình điện có thể gây ra.
- Xử lý dung dịch điện phân một cách thật cẩn thận vì dung dịch này có chứa axit sunfuric loãng. Da hoặc mắt tiếp xúc với dung dịch điện phân có thể bị bỏng hoặc mất thị lực.
- Đọc kỹ tài liệu Hướng dẫn sử dụng và hiểu rõ trước khi xử lý bình điện. Không tuân theo hướng dẫn có thể gây thương tích và hỏng xe.
- Không sử dụng bình điện có dung dịch điện phân chạm hoặc dưới vách dưới. Bình điện có thể nổ và gây thương tích nghiêm trọng.





NHÃN NẤP KÉT TÂN NHIỆT

NGUY HIỂM

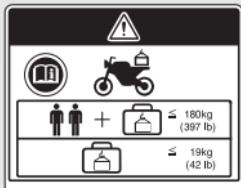
KHÔNG MỞ KHI NÓNG.

Dung dịch làm mát còn nóng có thể gây bỏng.

Van giảm áp bắt đầu mở ở **1,1 kgf/cm²**.

PHỤ KIỆN VÀ NHÃN CẢNH BÁO TRỌNG TẢI CẢNH BÁO

PHỤ KIỆN VÀ TRỌNG TẢI

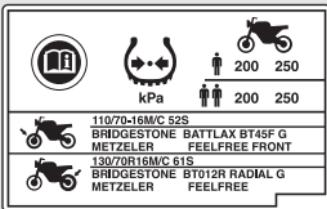


- Nếu lắp phụ kiện và chở hành lý quá trọng tải cho phép thì có thể ảnh hưởng đến sự ổn định và khả năng điều khiển xe.
- Đọc hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn sử dụng và hướng dẫn lắp đặt một cách cẩn thận trước khi lắp phụ kiện.
- Tổng trọng lượng phụ kiện và hành lý cộng thêm với người lái và người ngồi sau không được vượt quá **180 kg (397 lb)**, đây là khả năng chở tối đa.
- Trọng lượng của hành lý không được vượt quá **19 kg (42 lb)** trong bất kỳ tình huống nào.
- Không lắp phụ kiện gắn giảm xóc hoặc phụ kiện gắn tay lái có kích thước lớn.

NHÃN THÔNG TIN LỐP

Áp suất lốp nguội:

[Chỉ người lái xe]



Lốp trước **200 kPa (2.00 kgf/cm², 29 psi)**
 Lốp sau **250 kPa (2.50 kgf/cm², 36 psi)**

[Người lái và người ngồi sau]

Lốp trước **200 kPa (2.00 kgf/cm², 29 psi)**
 Lốp sau **250 kPa (2.50 kgf/cm², 36 psi)**

Kích cỡ lốp:

Lốp trước **110/70-16M/C 52S**
 Lốp sau **130/70R16M/C 61S**

Hãng lốp: BRIDGESTONE METZELER

Lốp trước **BATTLAX BT45F G** **FEELFREE FRONT**
 Lốp sau **BT012R RADIAL G** **FEELFREE**

NHÃN CẢNH BÁO AN TOÀN

Vì sự an toàn của bạn, luôn đội mũ bảo hiểm, sử dụng trang phục bảo hộ.

NHÃN NHIÊN LIỆU

Chỉ sử dụng loại xăng không chì

Dưới 10 % ETHANOL



Nhãn hình ảnh



NHÃN GIỚI HẠN HÀNG HÓA

Không vượt quá **10 kg (22 lb)**.



NHÃN GIỚI HẠN HÀNG HÓA

Không vượt quá **1,5 kg (3.3 lb)**.



NHÃN GIỚI HẠN HÀNG HÓA

Không vượt quá **0,5 kg (1.0 lb)**.



NHÃN GIỚI HẠN HÀNG HÓA

Không vượt quá **3,0 kg (6.6 lb)**.

Cảnh báo về an toàn

- Lái xe một cách cẩn thận và để tay ở trên tay lái, chân để trên sàn để chân.
- Tay của người ngồi sau phải đặt ở tay đắt sau hoặc ngang hông người lái, chân của người ngồi sau phải đặt trên thanh gác chân khi chạy xe.
- Luôn chú ý đến vấn đề an toàn của cả người lái, người ngồi sau và các phương tiện khác.

Trang phục bảo hộ

Chắc chắn rằng bạn và người ngồi sau phải đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn, đeo kính bảo vệ mắt và mặc quần áo bảo hộ có màu sắc dễ nhận biết. Lái xe một cách cẩn thận để kịp thời ứng phó với điều kiện đường xá và thời tiết.

Mũ bảo hiểm

Sử dụng mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn về an toàn, có màu sắc dễ nhận biết, vừa vặn với đầu

- Mũ không những phải vừa vặn với đầu mà còn phải đảm bảo an toàn, có quai đeo sát cổ.

- Kính che mặt phải bảo vệ mắt và không được che khuất tầm nhìn.

CẢNH BÁO

Không đội mũ bảo hiểm sẽ làm tăng khả năng bị thương, hoặc tử vong khi bị tai nạn.

Chắc chắn rằng bạn và người ngồi sau phải luôn đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ thích hợp.

Găng tay

Sử dụng găng tay da che khít các ngón tay và có khả năng chống trầy xước

Giày bảo hộ

Sử dụng giày bảo hộ có đế chống trượt và bảo vệ mắt cá chân

Áo khoác và quần dài

Sử dụng loại áo khoác dài tay, có màu sắc dễ nhận biết và quần dài chất liệu bền dành cho việc lái xe (hoặc mặc trang phục bảo hộ).

Cảnh báo khi lái xe

Cảnh báo khi lái xe

Thời gian chạy rà

Trong 500 km (300 dặm) đầu tiên, hãy tuân theo những hướng dẫn sau để đảm bảo xe có độ bền và tính năng hoạt động tốt trong tương lai.

- Tránh khởi động hết ga và tăng tốc nhanh.
- Tránh phanh gấp.
- Lái xe cẩn thận.

LƯU Ý

Não máy tại chỗ trong thời gian dài có thể làm hỏng động cơ do điều kiện làm mát và bôi trơn không đảm bảo.

Phanh

Lưu ý những điểm sau:

- Tránh phanh quá gấp.
 - ▶ Phanh gấp có thể làm giảm khả năng ổn định của xe.
 - ▶ Nếu có thể, hãy giảm tốc trước khi rẽ, nếu không có thể bị đổ xe.
- Đặc biệt chú ý khi đi trên bề mặt ít ma sát.
 - ▶ Lốp xe rất dễ bị trượt khi đi trên những bề mặt như vậy và khoảng cách phanh sẽ dài hơn.

● Tránh phanh liên tục.

▶ Phanh liên tục khi đi trên dốc dài, cao có thể gây quá nhiệt hệ thống phanh, làm giảm hiệu quả của phanh.

- Để phanh đạt hiệu quả tối ưu, hãy sử dụng đồng thời cả phanh trước và phanh sau.

I Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)

Loại xe này được trang bị hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) giúp ngăn không cho phanh khóa bánh xe trong khi phanh gấp.

- ABS không làm giảm khoảng cách phanh. Trong một số trường hợp nhất định, ABS có thể khiến khoảng cách dừng dài hơn.
- ABS không hoạt động khi lái xe ở tốc độ dưới 10 km/h (6 dặm/giờ).
- Các cần phanh có thể giật nhẹ khi sử dụng các phanh. Đây là hiện tượng bình thường.
- Luôn sử dụng loại lốp trước/sau khuyên dùng để đảm bảo ABS vận hành đúng cách.

Điều kiện thời tiết ẩm ướt và mưa nhiều

Bề mặt đường rất dễ bị trơn trượt khi bị ẩm ướt và phanh bị ẩm cũng làm giảm hiệu quả của phanh.

Cần đặc biệt chú ý khi phanh ở những khu vực này.

Nếu phanh bị ẩm ướt, hãy sử dụng phanh trong khi lái xe ở tốc độ thấp để giúp làm khô phanh.

Dụng xe

- Dụng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
- Nếu buộc phải dụng xe trên bề mặt dốc hoặc trơn trượt, hãy dụng xe sao cho tránh bị đổ xe.
- Chắc chắn không để vật liệu dễ cháy ở gần các chi tiết có nhiệt độ cao.
- Không chạm vào khu vực gần động cơ, ống xả, phanh hoặc các chi tiết có nhiệt độ cao khác cho đến khi chúng nguội hẳn.
- Để giảm thiểu nguy cơ mất trộm, luôn khóa cổ lái, khóa khóa điện (☞ T. 41) và mang

thiết bị điều khiển FOB theo người khi rời khỏi xe. Tắt hệ thống khóa THÔNG MINH nếu cần. ☞ T. 36

Sử dụng thiết bị chống trộm được khuyến cáo.

Dụng xe bằng chân chống đứng hoặc chân chống nghiêng

1. Tắt máy.

2. Sử dụng chân chống nghiêng

Gạt chân chống nghiêng xuống.

Từ từ nghiêng xe sang bên trái cho đến khi trọng lượng xe dần về phía chân chống nghiêng.

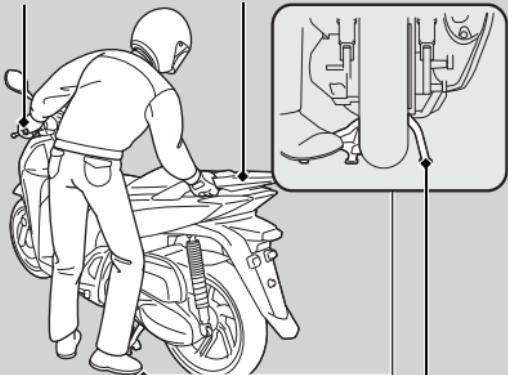
Sử dụng chân chống đứng

Để hạ chân chống đứng, đứng bên trái xe. Giữ tay nắm bên trái và tay dắt sau.

Dùng chân phải gạt mũi chân chống đứng xuống dưới, đồng thời nhấc xe lên và lùi về phía sau.

Cảnh báo khi lái xe

Tay nắm bên trái Tay dắt sau



Chân chống đứng

3. Quay hết tay lái sang trái.

► Quay tay lái sang bên phải làm giảm tính ổn định và có thể làm đổ xe.

4. Vặn khóa điện sang vị trí (Lock) (T. 34) và khóa khóa điện (T. 41).

Hướng dẫn đổ xăng và lựa chọn loại xăng

Làm theo hướng dẫn sau để bảo vệ động cơ, hệ thống nhiên liệu và bộ chuyển đổi chất xúc tác:

- Chỉ sử dụng loại xăng không chì.
- Sử dụng xăng có chỉ số ốc tan khuyên dùng. Sử dụng xăng có chỉ số ốc tan thấp hơn loại khuyên dùng sẽ làm giảm tính năng hoạt động của động cơ.
- Không sử dụng xăng có chứa tỉ lệ cồn quá cao. T. 134
- Không sử dụng xăng đã cũ, bẩn hoặc hỗn hợp xăng pha nhót.
- Tránh để bụi bẩn hoặc nước lọt vào bên trong bình xăng.

Hệ thống kiểm soát lực kéo

Khi Hệ thống kiểm soát lực kéo (Kiểm soát lực kéo) phát hiện bánh sau có hiện tượng quay tròn khi tăng tốc, hệ thống sẽ hạn chế lượng mô-men xoắn của bánh sau.

Hệ thống kiểm soát lực kéo không hoạt động khi giảm tốc và sẽ không ngăn bánh sau khỏi trượt do phanh động cơ. Không đóng ga đột ngột, đặc biệt khi lái xe trên bề mặt trơn trượt.

Hệ thống kiểm soát lực kéo không thể bù đắp cho các điều kiện đường gồ ghề hoặc thao tác ga nhanh. Luôn để ý tới điều kiện đường xá và thời tiết, cũng như kỹ năng và điều kiện lái xe của bạn khi vận ga.

Nếu xe bị kẹt trong bùn, tuyết hoặc cát, có thể dễ dàng thoát hơn bằng cách tạm thời tắt hệ thống kiểm soát lực kéo.

Tạm thời tắt hệ thống kiểm soát lực kéo cũng giúp duy trì điều khiển và giữ cân bằng khi lái xe trên đường địa hình.

Luôn sử dụng lốp khuyên dùng và phụ tùng chính hãng của Honda cho hệ thống truyền động như đai truyền động và con lăn đồi trọng để đảm bảo vận hành hệ thống kiểm soát lực kéo chính xác.

Phụ kiện & Thay đổi thiết kế

Chúng tôi khuyến cáo bạn không nên lắp phụ kiện không chính hãng của Honda lên xe hoặc thay đổi thiết kế ban đầu của xe. Vì như vậy có thể gây mất an toàn cho xe.

Thay đổi thiết kế ban đầu của xe có thể sẽ không được bảo hành và có thể bị coi là hành động bất hợp pháp khi sử dụng trên đường công cộng. Trước khi quyết định có nên lắp thêm phụ kiện cho xe hay không, hãy chắc chắn rằng việc thay đổi này là an toàn và hợp pháp.

⚠ CẢNH BÁO

Lắp thêm phụ kiện hoặc điều chỉnh xe không đúng cách có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc dẫn đến tử vong.

Thực hiện theo những hướng dẫn về việc điều chỉnh và lắp thêm phụ kiện trong cuốn sách Hướng dẫn sử dụng này.

Không sử dụng rơ moóc hoặc xe kéo để kéo phía sau xe. Chiếc xe này không thiết kế để kéo, do vậy, việc sử dụng này có thể gây ảnh hưởng lớn tới việc điều khiển xe.

Trọng tải

- Chở quá tải trọng cho phép ảnh hưởng không tốt đến việc điều khiển xe, khả năng phanh và mức độ ổn định của xe.
Luôn lái xe ở tốc độ an toàn khi xe có tải.
- Tránh chở quá trọng tải và luôn giữ ở mức giới hạn cho phép.
Khả năng chở tối đa / Khối lượng hành lý tối đa ↗ T. 136
- Buộc tất cả hành lý thật chặt, cân bằng và càng gần tâm xe càng tốt.
- Không để đồ gần đèn và ống xả.

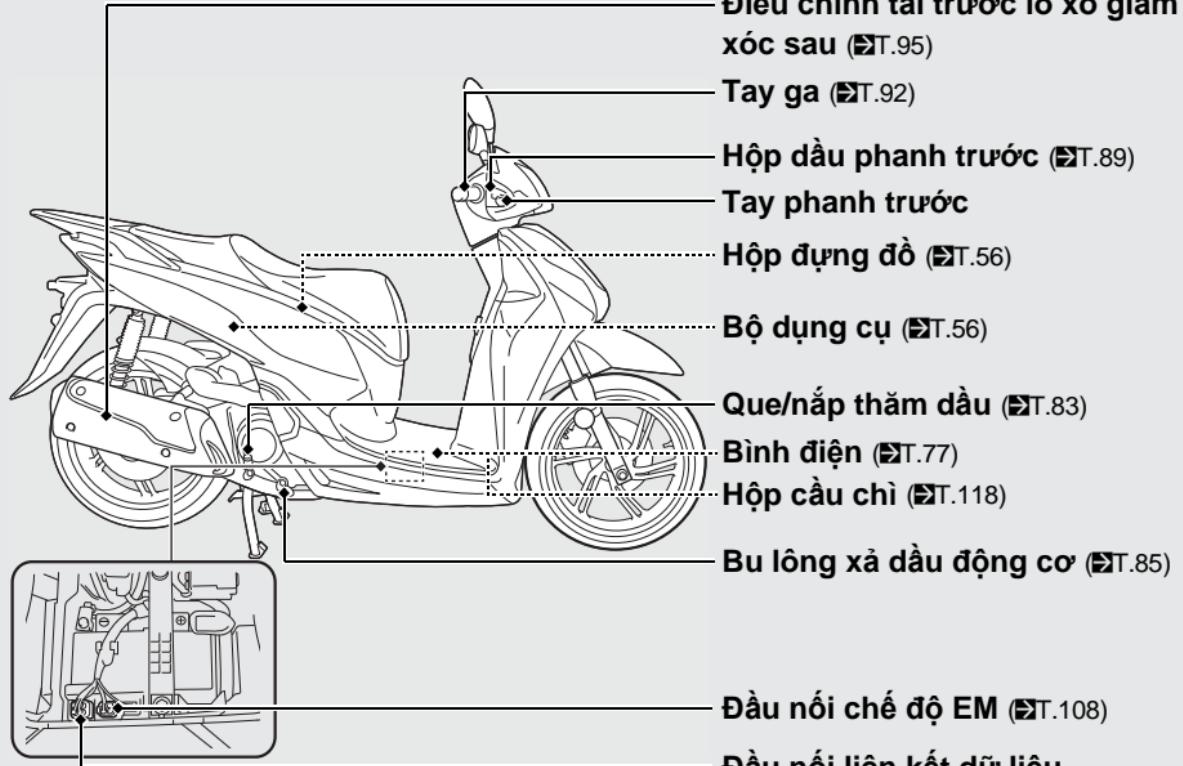
⚠ CẢNH BÁO

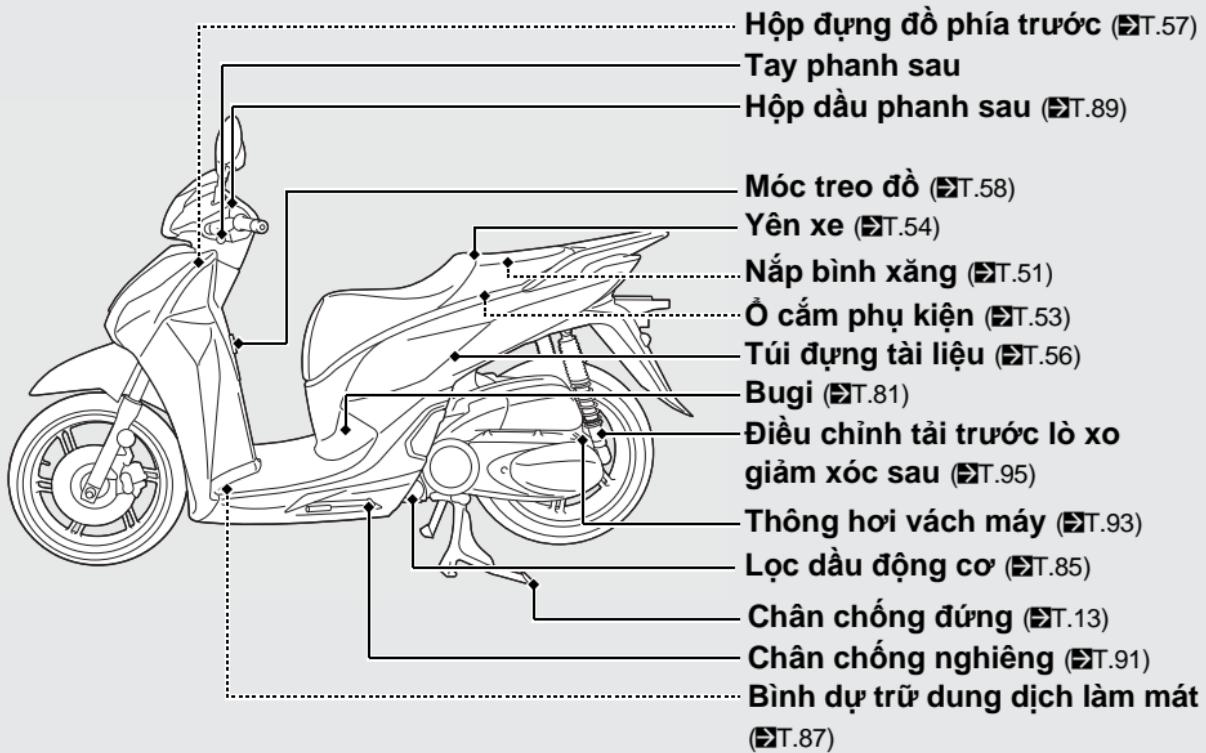
Chở quá tải hoặc chở không đúng cách sẽ có thể dẫn đến tai nạn và gây thương tích nghiêm trọng hoặc nguy hiểm đến tính mạng.

Tuân theo hướng dẫn về trọng tải và giới hạn trọng tải trong cuốn sách này.

Vị trí các bộ phận

Hướng dẫn vận hành





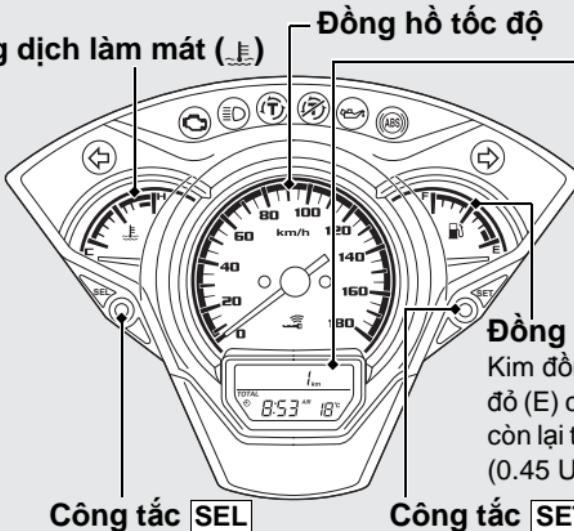
Bảng thiết bị

Đồng hồ đo nhiệt độ dung dịch làm mát ()

Hiển thị nhiệt độ dung dịch làm mát động cơ.

LƯU Ý

Lái xe với kim đồng hồ ở dải giới hạn H (nóng) có thể gây hư hỏng động cơ nghiêm trọng.



Đồng hồ tốc độ

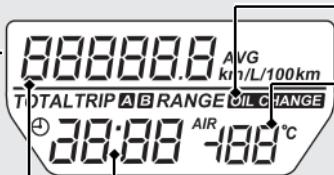
Đồng hồ báo xăng

Kim đồng hồ bắt đầu ở vạch đỏ (E) có nghĩa là lượng xăng còn lại trong bình xấp xỉ: 1,7 L (0.45 US gal, 0.37 Imp gal)

Kiểm tra màn hình hiển thị

Khi vặn khóa điện sang vị trí I (On), tất cả các chế độ và phần tử số xuất hiện trên màn hình đồng hồ.

Nếu có một phần tử nào không sáng trên bảng thiết bị theo như chức năng, hãy mang đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.



OIL CHANGE Đèn báo THAY DẦU

(☞T.22)

Đồng hồ đo nhiệt độ không khí [AIR] (☞T.23)

Đồng hồ (hiển thị 12 giờ hoặc 24 giờ)

Để cài đặt đồng hồ: (☞T.27)

Đồng hồ đo quãng đường [TOTAL] & Đồng hồ đo hành trình [TRIP A/B] & Lượng tiêu hao nhiên liệu hiện tại & Lượng tiêu hao nhiên liệu trung bình [AVG] & Khoảng cách lái xe khả dụng [RANGE]

Công tắc **SEL** chọn đồng hồ đo quãng đường, đồng hồ đo hành trình A, đồng hồ đo hành trình B, lượng tiêu hao nhiên liệu hiện tại, lượng tiêu hao nhiên liệu trung bình và khoảng cách lái xe khả dụng.

Có thể xác nhận được lượng xăng khi kim đồng hồ báo xăng dưới vạch tối đa.

Không thể xác nhận



**Đồng hồ đo quãng
đường (☞T.24)**



**Đồng hồ đo hành
trình A (☞T.24)**



**Đồng hồ đo hành
trình B (☞T.24)**



**Khoảng cách lái
xe khả dụng (☞T.25)**



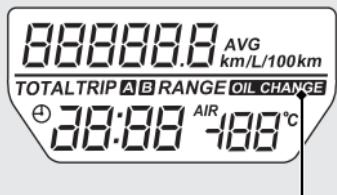
**Lượng tiêu hao
nhiên liệu trung
bình (☞T.24)**



**Lượng tiêu hao
nhiên liệu hiện
tại (☞T.24)**



Bảng thiết bị (Tiếp theo)



OIL CHANGE Đèn báo THAY DẦU

Đèn báo sáng mỗi khi quãng đường lái xe đạt mức thay dầu đã được lập trình.

Loại ED, II ED, IV ED

- ▶ Khi quãng đường lái xe đạt khoảng 1.000 km:
Cài đặt lại đèn báo lần thứ nhất.
- ▶ Khi quãng đường lái xe đạt khoảng mỗi 12.000 km sau lần cài đặt lại thứ nhất:
Cài đặt lại đèn báo mỗi khi đèn sáng.

Loại E, III E

- ▶ Khi quãng đường lái xe đạt khoảng 600 dặm (960 km):
Cài đặt lại đèn báo lần thứ nhất.
- ▶ Khi quãng đường lái xe đạt khoảng mỗi 8.000 dặm (12.800 km) sau lần cài đặt lại thứ nhất:
Cài đặt lại đèn báo mỗi khi đèn sáng.
Sau khi thay dầu (ET.85), đảm bảo đèn báo đã được cài đặt lại.

Để cài đặt lại đèn báo THAY DẦU

Ấn và giữ công tắc **SET** đồng thời vặn khóa điện sang vị trí **I** (On), và giữ công tắc **SET** trong hơn 3 giây.

- ▶ Đèn báo không tắt cho tới khi được cài đặt lại.
- ▶ Nếu đã thay dầu trước khi đèn báo thay dầu sáng, hãy cài đặt lại đèn báo sau khi thay dầu.
Khi thiết lập lại đèn báo mà không có tín hiệu, đèn sẽ sáng trong khoảng 2 giây, sau đó tắt.



Đồng hồ đo nhiệt độ không khí [AIR]

Hiển thị nhiệt độ môi trường xung quanh.

Phạm vi hiển thị: -10 tới 50°C

- Dưới -10°C: Màn hình hiển thị "---"
- Trên 50°C: Màn hình nhấp nháy 50°C

Nhiệt độ đọc được có thể không đúng ở tốc độ thấp do bức xạ nhiệt.

Bảng thiết bị (Tiếp theo)

- Đồng hồ đo quãng đường:

Tổng quãng đường xe đi được.

- Đồng hồ đo hành trình A/B:

Quãng đường tính từ khi đồng hồ đo hành trình được cài đặt lại.

Để cài đặt lại đồng hồ đo hành trình A hoặc B, ấn và giữ công tắc **SET** khi màn hình hiển thị đồng hồ đo hành trình A hoặc B.

Khi đồng hồ đo hành trình A được cài đặt lại, lượng tiêu hao nhiên liệu trung bình cũng được cài đặt lại.

- Lượng tiêu hao nhiên liệu hiện tại:

Nếu tốc độ xe dưới 5 km/h (3 dặm/giờ), màn hình sẽ hiển thị “---”.

Nếu tốc độ trên 5 km/h (3 dặm/giờ), màn hình hiển thị “---”, mang xe tới cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

- Lượng tiêu hao nhiên liệu trung bình:

Lượng tiêu hao nhiên liệu trung bình sẽ dựa trên đồng hồ đo hành trình A.

Lượng tiêu hao nhiên liệu trung bình kể từ khi đồng hồ đo hành trình A được cài đặt lại.

Khi màn hình hiển thị “---”, mang xe tới cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra, ngoại trừ trường hợp đồng hồ đo hành trình A vừa được cài đặt lại.

- Quãng đường lái xe khả dụng

(Có thể xác định khi kim đồng hồ báo xăng dưới vạch tối đa.)

Màn hình hiển thị quãng đường ước tính có thể di chuyển với mức nhiên liệu còn lại.

Quãng đường lái xe khả dụng được tính toán dựa trên tình trạng lái, và con số đưa ra không phải lúc nào cũng là khoảng cách cho phép thực tế.

Khi quãng đường tính được dưới 5 km (3 dặm) hoặc lượng nhiên liệu còn lại dưới 1,0

L (0.26 US gal, 0.22 Imp gal): Màn hình hiển thị “---”.

Màn hình hiển thị “---” sau khi cài đặt lại đồng hồ đo hành trình A.

Khi màn hình hiển thị “---” ngoại trừ các trường hợp đã nói trên, mang xe tới cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

Bảng thiết bị (Tiếp theo)

Cài đặt màn hình hiển thị

Có thể thay đổi các mục sau theo tuần tự.

- Cài đặt định dạng thời gian
- Cài đặt đồng hồ
- **Chỉ loại E, III E** Thay đổi đơn vị đo quãng đường
- Thay đổi đơn vị tiêu hao nhiên liệu

Ngoài ra, để chuyển sang màn hình hiển thị thông thường khi cài đặt màn hình hiển thị.

- Không ấn nút trong khoảng 30 giây.
- Vặn khóa điện sang vị trí **O** (Off), và sau đó sang vị trí **I** (On).



1 Cài đặt định dạng thời gian:

Có thể chuyển định dạng thời gian giữa định dạng 12 giờ hoặc 24 giờ.

- ① Vặn khóa điện sang vị trí **I** (On).
- ② Án và giữ công tắc **SEL** và công tắc **SET**, định dạng thời gian hiện tại bắt đầu nháy nhảy.



- ③ Án công tắc **SEL** để chọn "12 giờ" hoặc "24 giờ".

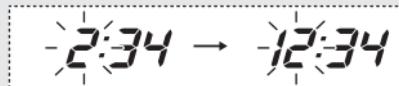


- ④ Án công tắc **SET**. Định dạng thời gian được đặt, và sau đó màn hình chuyển sang cài đặt đồng hồ.

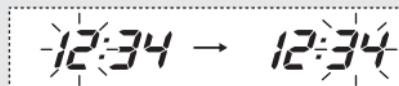
2 Cài đặt đồng hồ:

- ① Án công tắc **SEL** cho tới khi hiển thị số giờ mong muốn.

► Án và giữ để tăng số giờ nhanh.

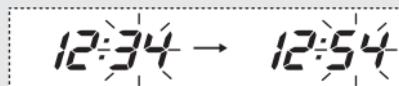


- ② Án công tắc **SET**. Số phút bắt đầu nháy sáng.



- ③ Án công tắc **SEL** cho đến khi hiển thị số phút mong muốn.

► Án và giữ để tăng số phút nhanh.



Bảng thiết bị (Tiếp theo)

4 Loại ED, II ED, IV ED

Ấn công tắc **SET**. Đồng hồ được cài đặt, sau đó màn hình chuyển sang thay đổi đơn vị tiêu hao nhiên liệu.

Loại E, III E

Ấn công tắc **SET**. Đồng hồ được cài đặt, sau đó màn hình chuyển sang thay đổi đơn vị đo quãng đường.

Thay đổi đơn vị đo quãng đường:

Chỉ loại E, III E

- Ấn công tắc **SEL** để chọn "km" hoặc "mile".



- Ấn công tắc **SET**. Đơn vị đo quãng đường được cài đặt, sau đó màn hình chuyển sang thay đổi đơn vị tiêu hao nhiên liệu.

Thay đổi đơn vị tiêu hao nhiên liệu:

- Ấn công tắc **SEL** để chọn "km/L" hoặc "L/100 km".



Chỉ loại E, III E

Nếu "mile" được chọn làm đơn vị đo quãng đường, đơn vị tiêu hao nhiên liệu sẽ hiển thị "mile/gal" hoặc "mile/L".



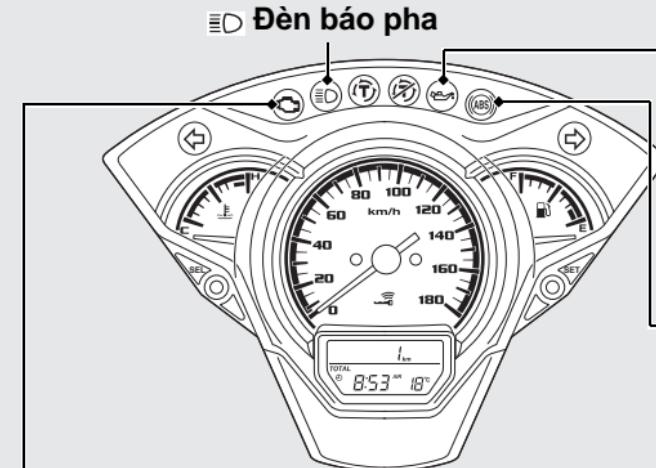
- Để kết thúc lựa chọn, ấn công tắc **SET**.

Cũng có thể thiết lập các cài đặt bằng cách
vặn khóa điện sang vị trí O (Off).

Màn hình sẽ tự động chuyển từ chế độ cài
đặt sang màn hình hiển thị thông thường
nếu không ấn nút trong khoảng 30 giây.
Ngay cả trong trường hợp này, cài đặt đã
thiết lập vẫn được duy trì.

Các đèn báo

Nếu có một đèn báo nào không sáng như chức năng, hãy mang đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.



Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)

Sáng một thời gian ngắn khi vặn khóa điện sang vị trí I (On) với công tắc ngắt động cơ ở vị trí ⚪ (Run).

Nếu đèn sáng khi động cơ đang hoạt động: (ET.101)

Đèn báo áp suất dầu thấp

Sáng khi vặn khóa điện sang vị trí I (On).
Tắt khi động cơ khởi động.

Nếu đèn sáng khi động cơ đang hoạt động: (ET.101)

Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)

Sáng khi vặn khóa điện sang vị trí I (On).
Tắt khi xe đạt tốc độ khoảng 10 km/h (6 dặm/giờ).

Nếu đèn này sáng trong khi lái xe: (ET.102)

⇒ **Đèn báo rẽ phải**

☞ **Đèn báo TẮT hệ thống kiểm soát lực kéo**

Sáng khi hệ thống kiểm soát lực kéo tắt.

☞ **Đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo**

- Sáng khi vặn khóa điện sang vị trí I (On). Tắt khi tốc độ đạt xấp xỉ 3 km/h (2 dặm/giờ) để cho biết hệ thống kiểm soát lực kéo đã sẵn sàng hoạt động.
- Nhấp nháy khi hệ thống kiểm soát lực kéo đang hoạt động.

Nếu đèn này sáng trong khi lái xe: (☞T.103)

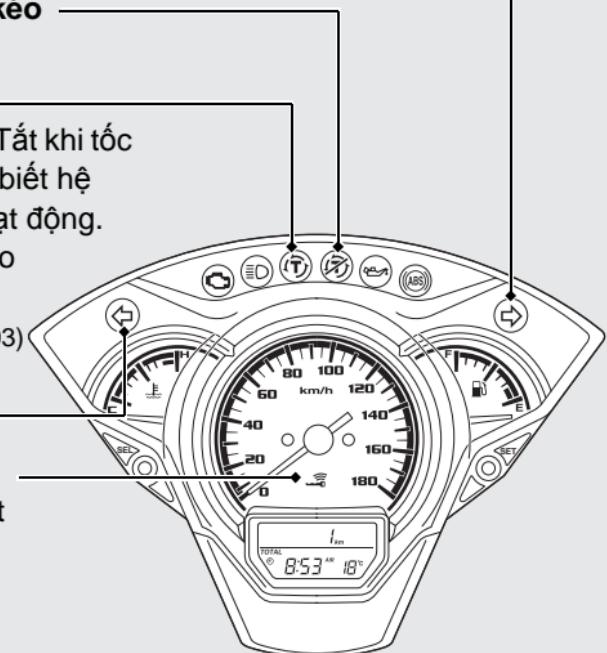
⇐ **Đèn báo rẽ trái**

☞ **Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH**

Sáng khi hoàn tất xác nhận giữa xe và thiết bị điều khiển FOB, khi đó có thể vận hành khóa điện.

Tắt khi vặn khóa điện sang vị trí I (On).

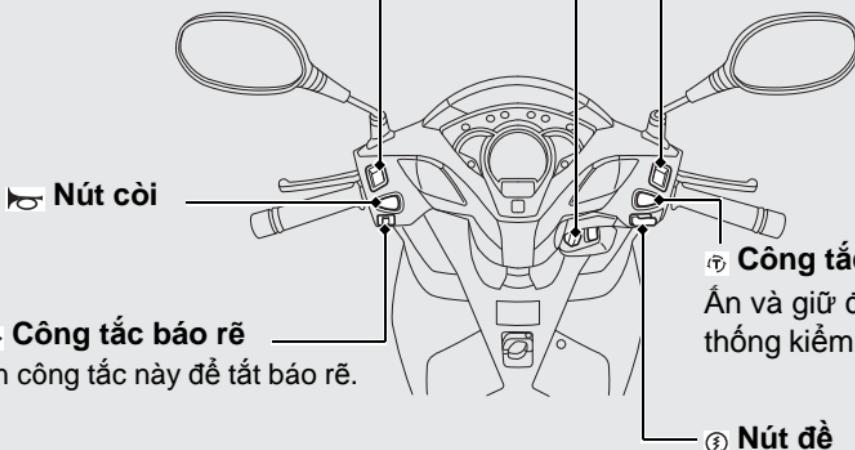
Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy: (☞T.104)



Các công tắc

Công tắc đèn pha/cót / Công tắc điều khiển đèn xin vượt

- : Chế độ chiếu xa
- : Chế độ chiếu gần
- PASS : Nhấp nháy đèn pha
ở chế độ chiếu xa.



↔ ↔ Công tắc báo rẽ
► Án công tắc này để tắt báo rẽ.

Công tắc ngắt động cơ

Thông thường, công tắc nên
ở vị trí (Run).

- Trong trường hợp khẩn cấp,
vặn sang vị trí (Stop)
(mô tơ đề sẽ không hoạt
động) để ngắt động cơ.

Công tắc kiểm soát lực kéo

Án và giữ để bật và tắt hệ
thống kiểm soát lực kéo. (☞T.45)

⌚ Khóa điện

Kích hoạt/tắt hệ thống điện, khóa cỗ lái và vận hành công tắc mở yên.

Để mở khóa điện: (☞T.40)



Nút xác định vị trí xe

Nút này được sử dụng để vận hành hệ thống xác định vị trí xe.

Hệ thống xác định vị trí xe: (☞T.43)

Nút ON/OFF

Nút này được sử dụng để kích hoạt hoặc tắt hệ thống khóa THÔNG MINH và đồng thời xác nhận trạng thái kích hoạt. (☞T.36)

Kích hoạt hệ thống điện để khởi động/lái xe.

Vận hành công tắc mở yên.

I (On)

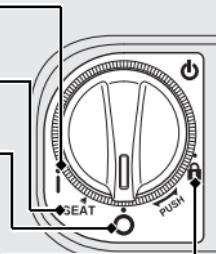
SEAT

O (Off)

Tắt máy.

🔒 (Lock)

Khóa cỗ lái.

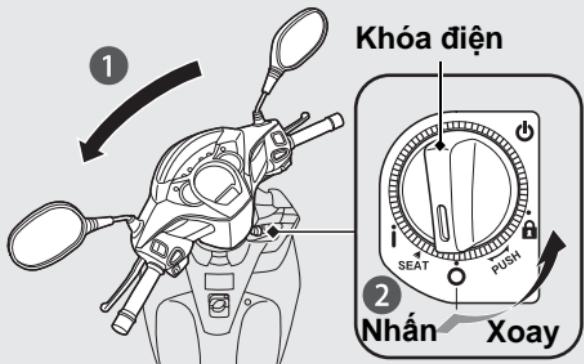


Các công tắc (Tiếp theo)

Khóa cỗ lái

Nên khóa cỗ lái khi dựng xe để chống trộm.

Nên sử dụng khóa hình chữ U hoặc loại tương tự để khóa bánh xe.



Khóa

- ① Xoay hết tay lái sang trái.
- ② Nhấn khóa điện xuống, và vặn khóa điện sang vị trí (Lock).
 - ▶ Để mở khóa điện (EZT.40)
 - ▶ Lắc nhẹ tay lái nếu thấy khó khóa.
- ③ Khóa khóa điện. (EZT.41)

Mở khóa

Ấn khóa điện xuống, và vặn khóa điện sang vị trí (Off).

- ▶ Để mở khóa điện (EZT.40)

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda

Hệ thống khóa THÔNG MINH cho phép bạn vận hành công tắc chính mà không cần phải cắm chìa khóa vào ổ khóa.

Hệ thống này hoạt động dựa trên sự xác nhận 2 chiều giữa xe và thiết bị điều khiển FOB để nhận biết thiết bị đó có được đăng ký với xe hay không.

Hệ thống khóa THÔNG MINH sử dụng sóng radio tần số thấp. Sóng radio này có thể gây ảnh hưởng các thiết bị y tế như máy trợ tim.

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda (Tiếp theo)

Kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH

Để kích hoạt hoặc ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH

Ấn nút ON/OFF cho đến khi màu đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB thay đổi.

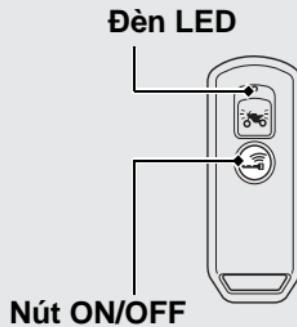
Để kiểm tra trạng thái hệ thống khóa THÔNG MINH

Ấn nhẹ nút ON/OFF. Đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ cho biết trạng thái của hệ thống.

Khi đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB:

Màu xanh:
(kích hoạt) Có thể thực hiện thao tác xác nhận hệ thống khóa THÔNG MINH.

Màu đỏ:
(ngắt kích hoạt) Không thể thực hiện thao tác xác nhận hệ thống khóa THÔNG MINH.



Phạm vi hoạt động

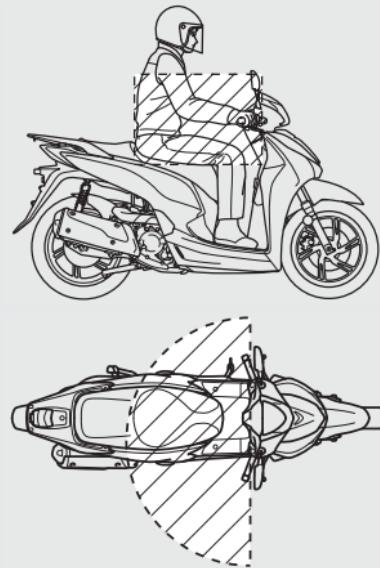
Phạm vi hoạt động của hệ thống thay đổi khi khóa điện ở trạng thái khóa hoặc mở.

Hệ thống khóa THÔNG MINH sử dụng sóng radio tần số thấp. Do vậy, phạm vi hoạt động của hệ thống có thể mở rộng hoặc thu hẹp, hoặc hệ thống khóa THÔNG MINH có thể không hoạt động trong những trường hợp sau.

- Khi pin thiết bị điều khiển FOB yếu.
- Khi bên cạnh có các thiết bị phát ra tiếng ồn hoặc sóng radio mạnh như tháp truyền hình, các trạm điện, trạm vô tuyến điện hoặc sân bay.
- Khi để thiết bị điều khiển FOB cạnh máy tính xách tay hoặc thiết bị sử dụng mạng không dây như đài hoặc điện thoại di động.
- Khi thiết bị điều khiển FOB tiếp xúc hoặc bị che phủ bởi vật thể bằng kim loại.

Khi khóa điện mở:

Hệ thống có thể hoạt động trong phạm vi có đường chéo như hình minh họa.

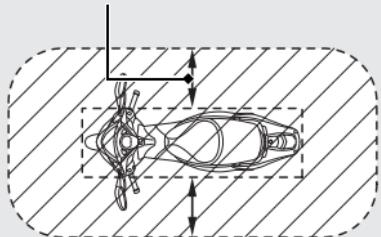


Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda (Tiếp theo)

Khi khóa điện khóa:

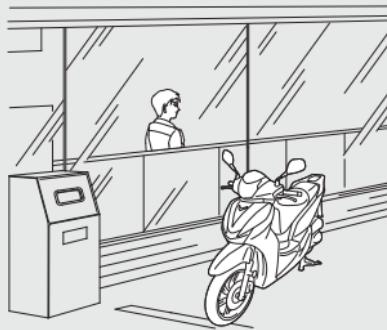
Hệ thống có thể hoạt động trong phạm vi có đường chéo như hình minh họa.

Khoảng 2 m (6.6 ft)



Bất kỳ ai cũng có thể mở khóa điện và khởi động động cơ nếu thiết bị điều khiển FOB nằm trong phạm vi này, ngay cả khi bạn ở bên kia tường hay cửa sổ. Nếu rời khỏi xe mà thiết bị điều khiển FOB vẫn ở trong phạm vi hoạt động, hãy ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH.

Để kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH (☞T.36)



Bất kỳ ai sở hữu thiết bị điều khiển FOB đều có thể thực hiện các thao tác sau nếu thiết bị này nằm trong phạm vi hoạt động của hệ thống:

- Khởi động động cơ
- Mở khóa điện
- Mở khóa yên xe
- Mở khóa cỗ lái

Luôn mang theo thiết bị điều khiển FOB theo người sau khi lên xuống xe hoặc khi đang chạy xe.

Không để thiết bị điều khiển FOB trong hộp đựng đồ hoặc hộp đựng đồ phía trước.

Nếu khóa điện ở vị trí I (On), bất kỳ ai cũng có thể vận hành xe ngay cả khi người đó không có thiết bị điều khiển FOB đã xác thực.

Mỗi khi rời khỏi xe, hãy luôn nhớ khóa cỗ lái và khóa điện. (ĐT.41)

Chắc chắn lúc này vòng tròn ổ khóa điện phải tắt và tắt cả các đèn báo rẽ nháy 1 lần.

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda (Tiếp theo)

Kích hoạt khóa điện

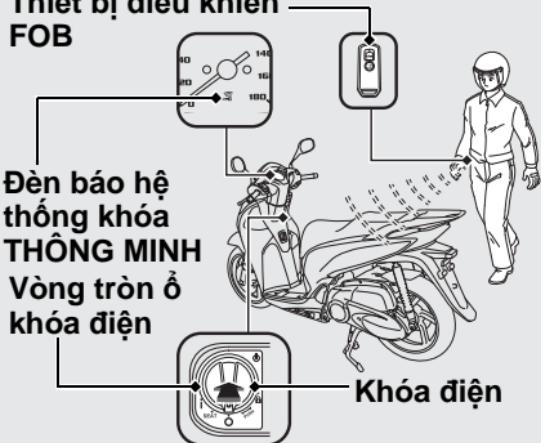
| Để mở khóa điện

- ❶ Chắc chắn hệ thống khóa THÔNG MINH được kích hoạt. (☞T.36)
- ❷ Để xác thực hệ thống khóa THÔNG MINH, nhấn khóa điện.
 - ▶ Khi được xác thực đúng cách và khóa điện được mở, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sáng.
- ❸ Vặn khóa điện sang vị trí || (On) trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng.
 - ▶ Nếu không vặn khóa điện sang vị trí || (On) trong vòng 20 giây sau khi ấn nút khóa điện, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt, sau đó khóa điện sẽ khóa.

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách (☞T.105)

Nếu ai đó cố mở khóa điện khi không có thiết bị điều khiển FOB, khóa sẽ quay tự do. Nếu thấy khóa điện ở vị trí khác, hãy xoay nó về vị trí ban đầu (○ (Off) hoặc 🔒 (Lock)).

Thiết bị điều khiển FOB



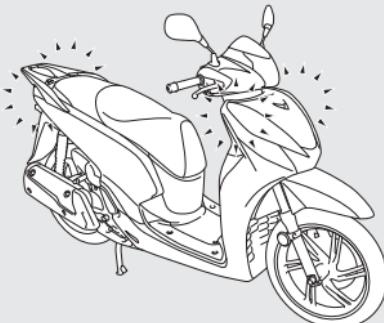
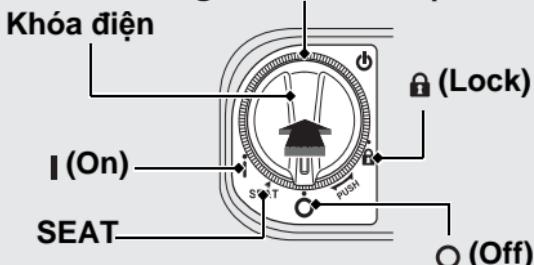
Để khóa khóa điện

- ➊ Vặn khóa điện sang vị trí SEAT,  (Off) hoặc  (Lock).
- ➋ Khóa khóa điện bằng một trong các cách sau:
 - Di chuyển ra khỏi phạm vi hoạt động của hệ thống với thiết bị điều khiển FOB. (PT.37)
 - Án khóa điện.
 - Đợi khoảng 20 giây sau khi vặn khóa điện từ vị trí  (On) sang vị trí  (Off) hoặc  (Lock).
 - Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. (PT.36)
- ➌ Đảm bảo đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện tắt và đèn báo rẽ nhấp nháy một lần. Tín hiệu này cho biết khóa điện đã được khóa.

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách (PT.105)

Vòng tròn ổ khóa điện

Khóa điện



Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda (*Tiếp theo*)

Luôn đảm bảo khóa điện ở vị trí (Off) hoặc (Lock) khi bạn rời khỏi xe.

Khi khóa điện khóa ở vị trí SEAT, chỉ có thể vặn khóa điện sang vị trí (Off) một lần.

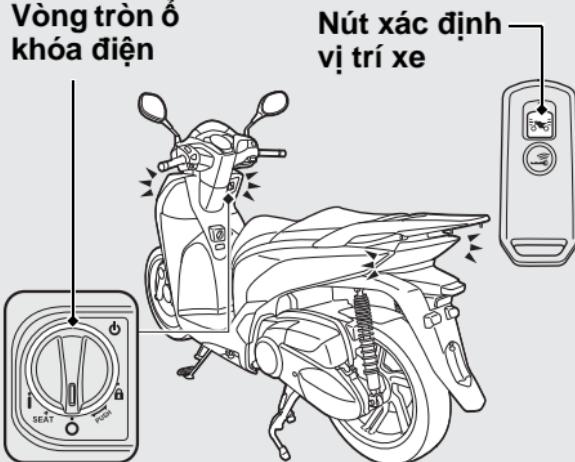
Khi khóa điện khóa ở vị trí (Off), không thể khóa cổ lái. Để khóa cổ lái, mở khóa điện.

Hệ thống xác định vị trí xe

Hệ thống xác định vị trí xe là thiết bị để định vị vị trí xe của bạn. Khi ấn nút xác định vị trí xe trên Thiết bị điều khiển FOB với khóa điện ở vị trí (Off) hoặc (Lock), xe sẽ báo cho bạn biết vị trí bằng cách nhấp nháy đèn báo rẽ và sáng vòng tròn ổ khóa điện. Vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng khoảng 1 phút.

Hệ thống xác định vị trí xe sử dụng sóng radio tần số thấp. Sóng radio này có thể gây ảnh hưởng các thiết bị y tế như máy trợ tim.

Vòng tròn ổ
khóa điện



Hệ thống xác định vị trí xe (Tiếp theo)

Vận hành

Ấn nút xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB.

- Hệ thống xác định vị trí xe sẽ không hoạt động khi khóa điện ở vị trí I (On).

Nếu khóa điện ở vị trí O (Off) hoặc  (Lock) quá 10 ngày, hệ thống xác định vị trí xe sẽ không hoạt động nữa. Để cài đặt lại hệ thống, mở khóa điện,

- Để mở khóa điện. (☞ T.40)

LƯU Ý

Khi bình điện trên xe yếu, hệ thống xác định vị trí xe có thể không hoạt động.

Hệ thống kiểm soát lực kéo Honda

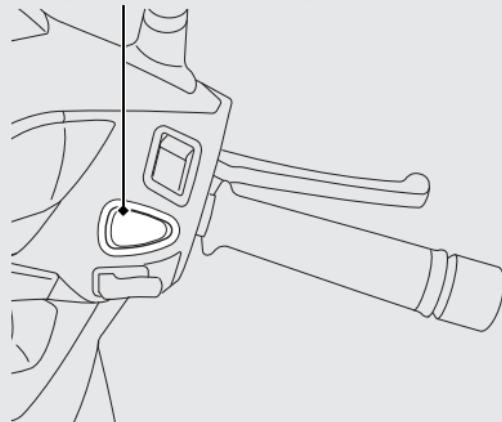
Có thể bật/tắt kiểm soát lực kéo (điều khiển công suất động cơ).

- ▶ Không vận hành công tắc kiểm soát lực kéo khi đang chạy xe.
Trước tiên dừng xe và tắt hoặc bật.
- ▶ Không thể tắt kiểm soát lực kéo khi hệ thống được kích hoạt (đèn báo kiểm soát lực kéo nháy sáng).
- ▶ Mỗi lần vặn khóa điện sang vị trí **I** (On), kiểm soát lực kéo sẽ tự động được cài đặt sang bật.

Bật và tắt kiểm soát lực kéo

Có thể bật và tắt kiểm soát lực kéo bằng cách ấn và giữ công tắc kiểm soát lực kéo.

Công tắc kiểm soát lực kéo



Khởi động động cơ

Khởi động động cơ theo quy trình sau đây
bắt kể động cơ đang nguội hay ấm.

Chiếc xe này được trang bị hệ thống tắt
máy bằng chân chống nghiêng.

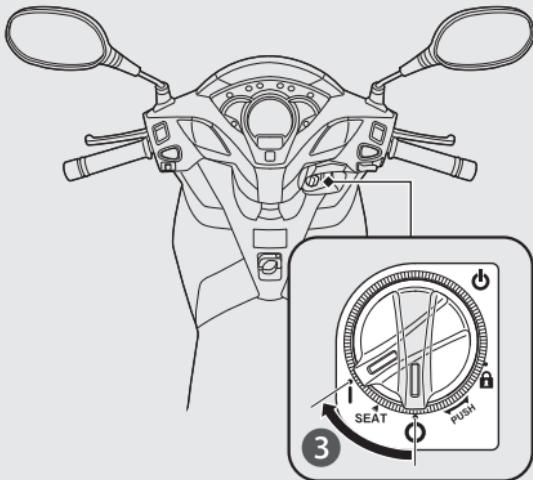
- ▶ Nếu hạ chân chống nghiêng xuống, động
cơ không thể khởi động được.
- ▶ Nếu hạ chân chống nghiêng xuống khi
động cơ đang hoạt động, động cơ sẽ tự
đóng tắt.

Chiếc xe này được trang bị hệ thống khóa
THÔNG MINH. Luôn mang thiết bị điều
khiển FOB theo người khi lái xe. (☞ T.37)

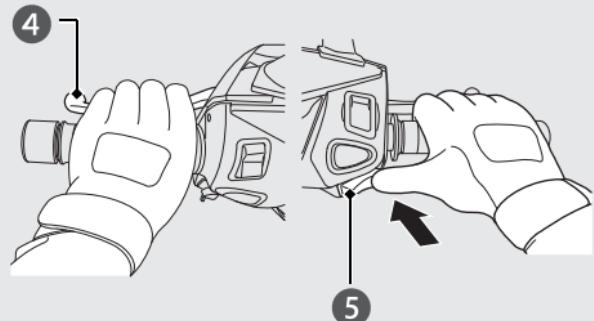
LƯU Ý

- Nếu động cơ không khởi động trong vòng 5 giây, hãy
vặn khóa điện sang vị trí  (Off) và đợi 10 giây trước
khi khởi động lại động cơ để phục hồi điện áp bình điện.
- Để xe nổ cầm chừng quá lâu hoặc vặn ga liên tục có thể
làm hỏng động cơ và hệ thống xả.
- Vặn ga hoặc nổ động cơ cầm chừng trong hơn 5 phút
có thể gây biến màu ống xả.

- 1 Kiểm tra chắc chắn công tắc ngắt động cơ đã ở vị trí  (Run).
- 2 Dụng xe bằng chân chống đứng.
- 3 Vặn khóa điện sang vị trí  (On).
 - Để mở khóa điện. (☞ T.40)



- 4 Bóp tay phanh sau.
 - Mô tơ đề sẽ chỉ hoạt động khi bóp tay phanh sau và chân chống nghiêng được gạt lên.
- 5 Án nút đề với ga đã đóng hoàn toàn. Nhả nút đề ngay khi động cơ khởi động.

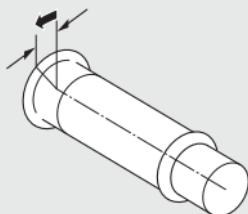


Khởi động động cơ (Tiếp theo)

Nếu không thể khởi động được động cơ:

Mở tay ga nhẹ nhàng (khoảng 3 mm (0.1 in), không tính hành trình tự do), ấn nút đề.

Khoảng 3 mm (0.1 in), không tính hành trình tự do



Nếu động cơ không khởi động:

- ① Mở hết ga và ấn nút đề khoảng 5 giây.
- ② Lặp lại quy trình khởi động như bình thường.
- ③ Nếu động cơ khởi động, mở ga nhẹ nhàng nếu tốc độ cầm chừng không ổn định.
- ④ Nếu động cơ không khởi động, đợi 10 giây trước khi thử lại các bước ① & ②.

Nếu động cơ không khởi động (ET.99)

Điều khiển xe

Khởi động xe

- 1** Đẩy xe về phía trước ra khỏi chân chống đứng.

- ▶ Bóp tay phanh sau.

- ▶ Đóng tay ga.

Chắc chắn chân chống nghiêng và chân chống đứng phải được gạt lên.

- 2** Ngồi lên xe.

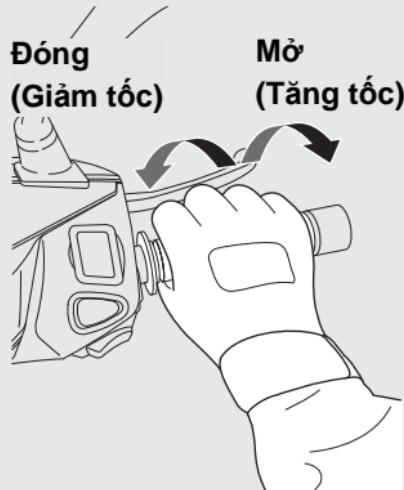
- ▶ Lên xe từ phía bên trái, ít nhất một chân chạm đất.

- 3** Nhả tay phanh.

- 4** Tăng tốc và giảm tốc

Để tăng tốc: Mở ga từ từ.

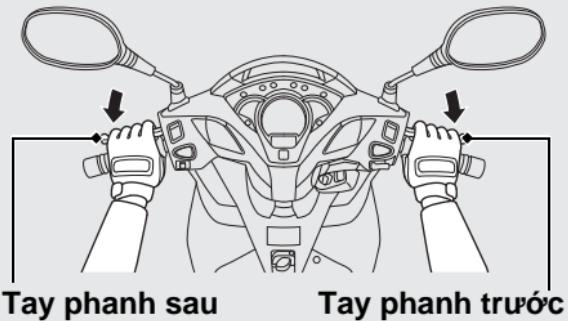
Để giảm tốc: Đóng ga.



Điều khiển xe (*Tiếp theo*)

Phanh

Đóng tay ga và sử dụng đồng thời cả tay phanh trước và tay phanh sau.



Đỗ xăng

Loại xăng: Chỉ sử dụng loại xăng không chì

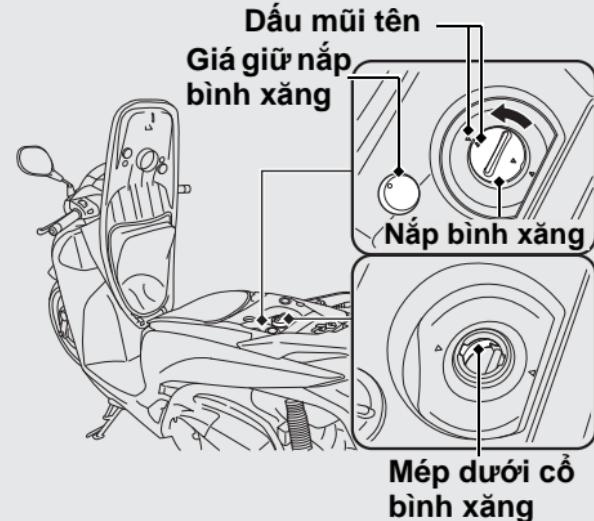
Chỉ số ốc tan: Xe này được thiết kế sử dụng xăng có chỉ số ốc tan (RON) là 91 hoặc cao hơn.

Dung tích bình xăng: 9,1 L (2.40 US gal, 2.00 Imp gal)

Hướng dẫn lựa chọn loại xăng và đổ xăng (☞T.14)

Mở nắp bình xăng

- ① Mở yên xe. (☞T.54)
- ② Vặn nắp bình xăng ngược chiều kim đồng hồ cho tới khi dừng, tháo nắp bình xăng và để lên trên giá giữ nắp bình xăng.



Không được đổ xăng vượt quá mép dưới cổ bình xăng.

Đỗ xăng (Tiếp theo)

Đóng nắp bình xăng

- ① Lắp và siết chặt nắp bình xăng bằng cách vặn theo chiều kim đồng hồ.

► Đảm bảo dấu mũi tên trên nắp bình xăng và trên bình xăng phải thẳng hàng nhau.

- ② Đóng yên xe. (☞T.54)

⚠ CẢNH BÁO

Xăng là chất dễ cháy nổ. Bạn có thể bị bỏng hoặc thương tích nghiêm trọng khi làm việc với xăng.

- Tắt máy và để động cơ tránh xa nguồn nhiệt, tia lửa và đám cháy.
- Làm việc với xăng ở ngoài trời.
- Lau sạch chỗ xăng tràn ngay lập tức.

Ô cắm phụ kiện

Ô cắm phụ kiện được đặt ở bên trong hộp đựng đồ.

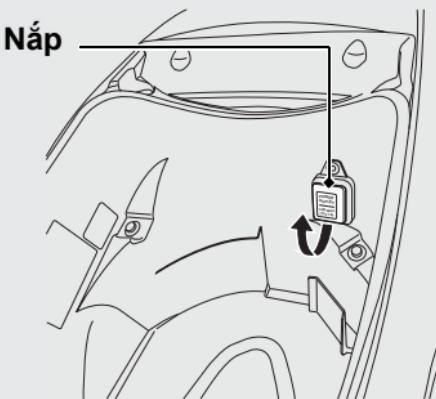
Cẩn trọng khi sử dụng thiết bị phụ kiện.

Trong bất kỳ trường hợp nào Honda sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hỏng trên thiết bị phụ kiện khi sử dụng.

Mở nắp để tiếp cận ô cắm.

Công suất định mức

12 W (12 V, 1 A).



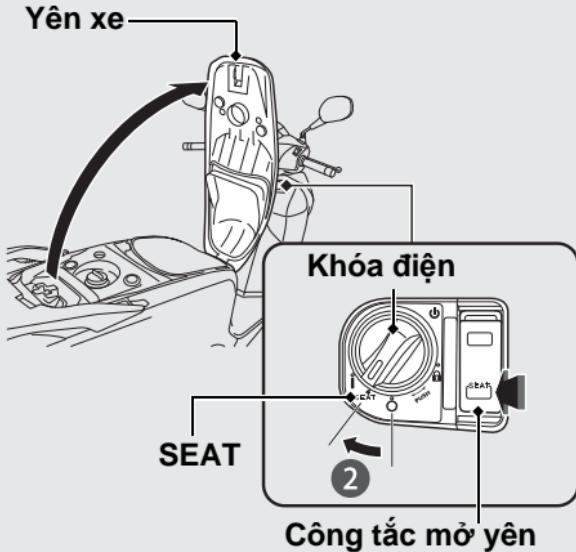
- ▶ Để tránh tình trạng bình điện yếu (hoặc hỏng), để động cơ chạy trong khi sử dụng điện từ ô cắm.
- ▶ Đặt đèn pha ở mức chiếu thấp khi đang dùng ô cắm. Bình điện có thể bị cạn kiệt hoặc gây hỏng ô cắm.
- ▶ Để tránh vật lạ xâm nhập vào ô cắm, đảm bảo đóng nắp khi không sử dụng ô cắm.

LƯU Ý

- Sử dụng bất kỳ phụ kiện sinh nhiệt nào hoặc phụ kiện có định mức không đúng có thể gây hỏng ô cắm.
- Không dùng ô cắm trong điều kiện ẩm ướt, khi hoặc trong khi rửa xe hoặc bất kỳ điều kiện ẩm ướt khác vì có thể sẽ làm hỏng ô cắm.

Mở yên xe (T.54)

Hộp đựng đồ



Mở yên xe

- ① Quay tay lái hướng về phía trước.
- ② Vặn khóa điện sang vị trí SEAT và ấn vào công tắc mở yên.
▶ Để mở khóa điện. (☞T.40)
- ③ Mở yên xe.

Đóng yên xe

Gập yên xuống và ấn phía đuôi yên xe xuống cho đến khi khóa yên. Kiểm tra yên xe xem có được khóa chặt không bằng cách nhắc nhẹ yên xe lên.
Cẩn thận không để quên chìa khóa bên trong hộp đựng đồ dưới yên xe.

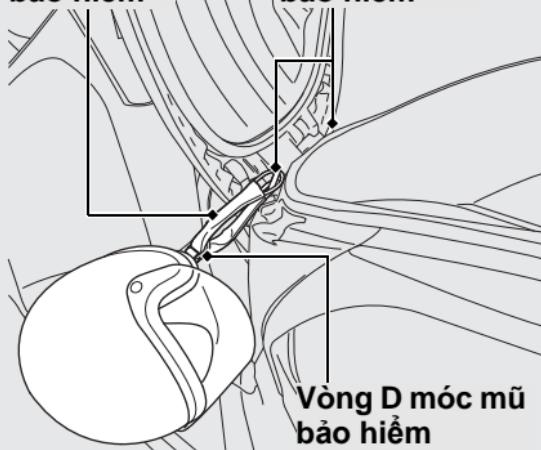
Móc giữ mũ bảo hiểm

Móc giữ mũ bảo hiểm được đặt bên dưới yên xe.

Dây cài mũ bảo hiểm nằm trong bộ dụng cụ.

- ▶ Chỉ sử dụng móc giữ mũ bảo hiểm khi dựng xe.

**Dây cài mũ
bảo hiểm**



**Móc giữ mũ
bảo hiểm**

! CẢNH BÁO

Treo mũ bảo hiểm vào móc khi lái xe có thể gây cản trở khả năng vận hành xe an toàn và có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Chỉ sử dụng móc giữ mũ bảo hiểm khi dựng xe. Không lái xe mà vẫn để mũ bảo hiểm ở móc.

Mở yên xe (☞T.54)

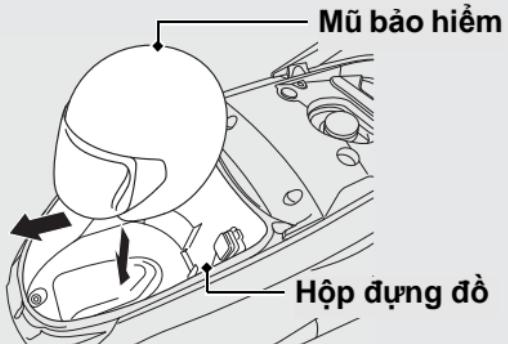
Hộp đựng đồ (Tiếp theo)

Hộp đựng đồ

Có thể cất mũ bảo hiểm bên trong hộp đựng đồ.

Đặt mặt trước của mũ hướng về phía đầu xe.

- Một số loại mũ bảo hiểm có kích thước và thiết kế không thể nằm vừa bên trong hộp đựng đồ.



Không để quá trọng tải tối đa cho phép.

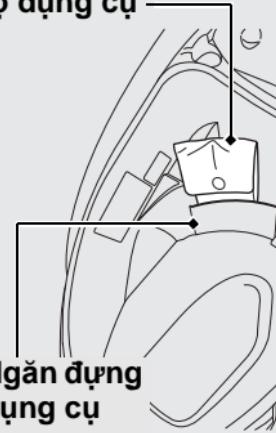
Trọng tải tối đa: 10 kg (22 lb)

- Không để đồ dễ cháy hoặc dễ hỏng do nhiệt độ bên trong hộp đựng đồ.
- Không để đồ có giá trị hoặc đồ dễ vỡ bên trong khu vực này.

Bộ dụng cụ/Túi đựng tài liệu

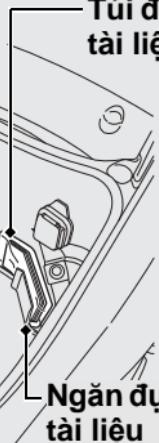
Bộ dụng cụ và túi đựng tài liệu nằm trong hộp đựng đồ.

Bộ dụng cụ



Ngăn đựng
dụng cụ

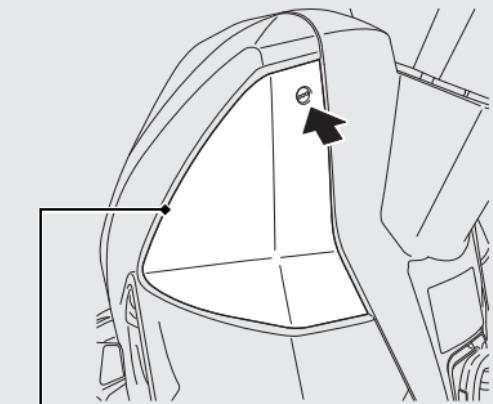
Túi đựng tài liệu



Ngăn đựng
tài liệu

Mở yên xe (XT.54)

Hộp đựng đồ phía trước



Nắp hộp đựng đồ phía trước

Mở

Mở nắp hộp đựng đồ phía trước bằng cách ấn vùng lõm trên nắp hộp đựng đồ phía trước.

Đóng

Nhấn vào vùng lõm trên nắp hộp đựng đồ phía trước để đóng nắp hộp đựng đồ phía trước.

Trọng tải tối đa cho phép ở hộp đựng đồ phía trước không được vượt quá **0,5 kg (1.0 lb)**.

Chắc chắn nắp hộp đựng đồ phía trước phải được đóng chặt.

- Không để đồ có giá trị hoặc đồ dễ vỡ bên trong khu vực này.

Hộp đựng đồ (Tiếp theo)

Móc treo đồ

Móc treo đồ được bố trí ở phía dưới tay lái.

- Không móc hành lý lớn vào móc treo đồ vượt ra ngoài xe và/hoặc ảnh hưởng tới chuyển động của chân bạn.



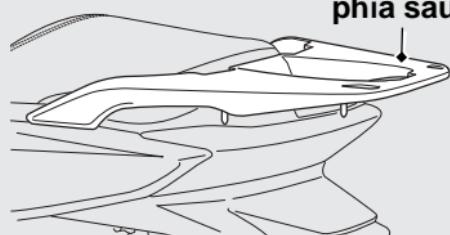
Trọng tải tối đa cho phép ở móc treo đồ không được vượt quá **1,5 kg (3.3 lb)**.

Giá chở hàng phía sau

Không để quá trọng tải tối đa cho phép.

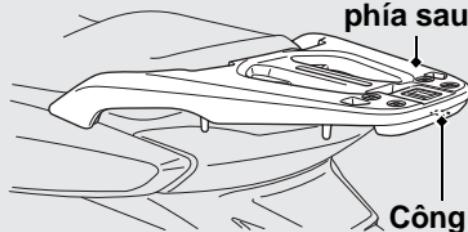
Trọng tải tối đa: 3,0 kg (6.6 lb)

Loại ED, E



**Giá chở hàng
phía sau**

Loại II ED, IV ED, III E



**Giá chở hàng
phía sau**

Công tắc nắp

Công tắc nắp được dùng cho các phụ tùng tùy chọn.

Bảo dưỡng

Vui lòng đọc kỹ phần "Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng" và "Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản" trước khi thực hiện công việc bảo dưỡng. Tham khảo phần "Thông số kỹ thuật" về dữ liệu sửa chữa.

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng.....	T. 60
Lịch bảo dưỡng.....	T. 61
Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản.....	T. 65
Dụng cụ.....	T. 76
Tháo & lắp các bộ phận thân xe	T. 77
Bình điện	T. 77
Óp giữa phía dưới	T. 78
Kẹp	T. 80
Bugi	T. 81
Dầu động cơ	T. 83
Dung dịch làm mát	T. 87
Phanh	T. 89
Chân chống nghiêng	T. 91
Tay ga	T. 92
Thông hơi vách máy.....	T. 93
Các điều chỉnh khác	T. 94
Điều chỉnh độ rời đèn pha	T. 94
Điều chỉnh giảm xóc sau	T. 95
Các thay thế khác	T. 96
Thay pin thiết bị điều khiển FOB	T. 96

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng

Bảo dưỡng xe đúng cách là điều kiện thiết yếu để đảm bảo cho sự an toàn của bạn, giúp tiết kiệm chi phí sửa chữa xe, giúp xe đạt được tính năng hoạt động tốt nhất, tránh xảy ra hỏng hóc và giảm lượng ô nhiễm không khí. Bảo dưỡng xe là trách nhiệm của người sử dụng. Chắc chắn phải kiểm tra xe trước khi lái và thực hiện kiểm tra xe định kỳ theo đúng Lịch Bảo Dưỡng. ➤ T. 61

⚠ CẢNH BÁO

Bảo dưỡng xe không đúng cách hoặc không khắc phục lỗi trước khi lái có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn thực hiện theo những hướng dẫn về lịch kiểm tra và bảo dưỡng xe trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này.

An toàn bảo dưỡng

Luôn đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi thực hiện công việc bảo dưỡng và chắc chắn bạn có đủ dụng cụ, phụ tùng thay thế và có kỹ năng sửa chữa yêu cầu.

Chúng tôi không thể cảnh báo hết cho bạn tất cả những mối nguy hiểm có thể xảy ra trong quá trình bảo dưỡng. Chỉ bạn mới có thể quyết định được liệu bạn có nên thực hiện mục bảo dưỡng đó hay không.

Làm theo những hướng dẫn sau mỗi khi thực hiện công việc bảo dưỡng.

- Tắt máy và vặn khóa điện sang vị trí  (Off).
- Dựng xe trên bè mặt bằng phẳng, chắc chắn bằng chân chống nghiêng, chân chống đứng hoặc dựng xe trên chân chống bảo dưỡng chắc chắn.
- Hãy để động cơ, ống xả, phanh và các chi tiết nhiệt độ cao khác nguội hẳn trước khi sửa chữa để tránh bị bỏng.
- Chỉ nổ máy khi được hướng dẫn và nổ máy ở nơi thông thoáng.

Lịch bảo dưỡng

Lịch bảo dưỡng đưa ra những yêu cầu bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo an toàn cho người sử dụng, giúp cho xe đạt được tính năng hoạt động đáng tin cậy và kiểm soát khí xả hợp lý.

Bảo dưỡng phải tuân theo đúng tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật của Honda đưa ra, phải được thực hiện bởi những kỹ thuật viên được đào tạo và được trang bị các dụng cụ sửa chữa cần thiết. Cửa hàng Honda ủy nhiệm là nơi có thể đáp ứng được tất cả các yêu cầu trên. Nên lưu giữ lại tất cả các phiếu bảo dưỡng để đảm bảo chiếc xe của bạn được bảo dưỡng đầy đủ, đúng cách.

Kiểm tra xem người thực hiện công việc bảo dưỡng xe cho bạn có ghi đầy đủ thông tin vào tờ phiếu bảo dưỡng hay không.

Hãy giữ lại tất cả các phiếu này. Nếu bán xe, nên chuyển giao những phiếu này cho chủ xe mới.

Honda khuyến cáo cửa hàng Honda ủy nhiệm nên chạy thử xe cho bạn sau mỗi lần kiểm tra bảo dưỡng định kỳ.

Lịch bảo dưỡng

Bảo dưỡng

Mục bảo dưỡng	Kiểm tra xe trước khi lái ► T. 65	Tần suất ¹							Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
		x 1.000 km	1	6	12	18	24	30			
		x 1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20			
Đường ống xăng					K	K	K	K	K	K	-
Mực xăng		K									-
Hoạt động của tay ga		K			K	K	K	K	K	K	92
Lọc gió ^{*2}						T					75
Thông hơi vách máy ^{*3}					V	V	V	V	V		93
Bugi					K	T	K	T	K		81
Khe hở xu páp							K				-
Dầu động cơ		K			T	T	T	T	T	T	84
Lọc dầu					T	T		T			85
Tốc độ cầm chừng động cơ					K	K	K	K	K	K	-
Dung dịch làm mát két tản nhiệt ^{*4}		K				K	K		K	K	87
Hệ thống làm mát					K		K		K	3 năm	-
Hệ thống cấp khí phụ							K				-
Hệ thống kiểm soát hơi xăng							K				-

Mức độ bảo dưỡng

: Trung bình. Chúng tôi khuyên bạn nên để cửa hàng Honda ủy nhiệm sửa chữa xe giúp bạn nếu bạn không có đủ dụng cụ và kỹ năng cơ khí cần thiết. Quy trình này được cung cấp trong cuốn Hướng dẫn bảo trì chính thức của Honda.

: Kỹ thuật. Vì sự an toàn của bạn, bạn nên để cửa hàng Honda ủy nhiệm sửa chữa xe cho bạn.

Chú thích về bảo dưỡng

K : Kiểm tra (vệ sinh, điều chỉnh, bôi trơn hoặc thay thế nếu cần)

T : Thay thế

V : Vệ sinh

B : Bôi trơn

Mục bảo dưỡng	Kiểm tra xe trước khi lái ☞ T. 65	Tần suất ^{*1}							Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
		x 1.000 km	1	6	12	18	24	30			
		x 1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20			
Đai truyền động					K		T				-
Dầu truyền động cuối ^{*4}										2 năm	-
Bình điện				K	K	K	K	K	K		-
Hộp dây bộ lọc gió				V		V					-
Dầu phanh ^{*4}		K		K	K	K	K	K	K	2 năm	89
Mòn má phanh		K		K	K	K	K	K	K		90
Hệ thống phanh				K	K	K	K	K	K		65
Độ rọi đèn pha				K	K	K	K	K	K		94
Đèn/còi		K									-
Công tắc ngắt động cơ		K									-
Mòn guốc ly hợp				K		K					-
Chân chống nghiêng		K		K	K	K	K	K	K		91

Lưu ý:

^{*1} : Với quãng đường được đọc cao hơn trên công tơ mét, hãy lặp lại chu kỳ bảo dưỡng như trên.

^{*2} : Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn nếu bạn thường lái xe trong điều kiện ẩm ướt, hoặc bụi bẩn.

^{*3} : Bảo dưỡng thường xuyên hơn khi chạy xe trong mưa hoặc kéo hết ga.

^{*4} : Việc thay mới cần phải được thực hiện bởi thợ có tay nghề.

Lịch bảo dưỡng

Mục bảo dưỡng	Kiểm tra xe trước khi lái ☞ T. 65	Tần suất *1							Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
		x 1.000 km	1	6	12	18	24	30			
		x 1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20			
Giảm xóc					K	K	K	K	K	-	-
Óc, bu lông và chốt				K		K		K	K	-	-
Bánh xe/lốp xe		K			K	K	K	K	K	72	
Vòng bi cổ lái					K		K		K	-	-

Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản

Kiểm tra xe trước khi lái

Để đảm bảo an toàn, trách nhiệm của bạn là phải thực hiện kiểm tra xe trước khi lái và chắc chắn không còn trục trặc nào trước khi lái xe. Kiểm tra xe trước khi lái là việc làm bắt buộc vì sự an toàn của bạn bởi vì chỉ một hỏng hóc nhỏ nào đó ví dụ như lốp xì hơi cũng có thể gây phiền toái rất lớn cho bạn.

Kiểm tra các mục sau đây trước khi lên xe:

- Mực xăng - Đổ xăng vào bình nếu cần. ↗ T. 51
- Tay ga - Kiểm tra chắc chắn tay ga hoạt động êm ở mọi vị trí của cỗ lái, cả khi mở ga và trả ga hoàn toàn. ↗ T. 92
- Mực dầu động cơ - Đổ thêm dầu động cơ nếu cần. Kiểm tra xem có rò rỉ không. ↗ T. 83
- Mức dung dịch làm mát - đổ thêm dung dịch làm mát nếu cần. Kiểm tra xem có rò rỉ không. ↗ T. 87

- Phanh - Kiểm tra hoạt động của phanh; Phanh trước và phanh sau: kiểm tra mức dầu phanh và độ mòn má phanh. ↗ T. 89, ↗ T. 90
- Đèn và còi - Kiểm tra đèn, đèn báo và còi xem có hoạt động đúng chức năng không.
- Công tắc ngắt động cơ - Kiểm tra xem có hoạt động đúng chức năng không. ↗ T. 32
- Hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng
 - Kiểm tra xem có hoạt động đúng chức năng không. ↗ T. 91
- Bánh xe và lốp xe - Kiểm tra tình trạng, áp suất lốp và điều chỉnh nếu cần. ↗ T. 72
- Kiểm tra chắc chắn không để các vật liệu dễ cháy mắc vào bên trong xe hoặc khu vực cỗ ống xả.

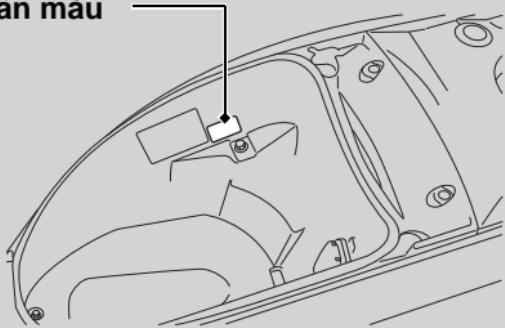
Thay thế phụ tùng

Luôn sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương để đảm bảo an toàn và độ bền của xe.

Khi đặt mua các linh kiện có màu, hãy chỉ rõ tên xe, màu sắc và mã được liệt kê trong nhãn màu.

Nhãn màu được gắn trong hộp đựng đồ phía dưới yên xe. ↗ T. 54

Nhãn màu



CẢNH BÁO

Lắp phụ tùng không chính hãng của Honda có thể gây mất an toàn cho xe và gây tai nạn làm thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương được thiết kế và áp dụng cho chiếc xe này.

Bình điện

Chiếc xe này sử dụng loại bình điện không cần bảo dưỡng. Không cần kiểm tra mức dung dịch điện phân hoặc đổ thêm nước cất. Vệ sinh các cực bình điện nếu chúng bị bẩn hoặc mòn điện cực.

Không được tháo dải chắn nắp bình điện ra. Không cần tháo nắp bình điện khi sạc.

LƯU Ý

Bình điện của loại xe này thuộc loại không cần bảo dưỡng và có thể hỏng nếu tháo dải chắn nắp bình điện.



Biểu tượng này trên bình điện nghĩa là không được thải bỏ sản phẩm như rác thải sinh hoạt.

LƯU Ý

Thải bỏ bình điện không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người.

Luôn tuân theo quy định của địa phương về hướng dẫn thải bỏ bình điện hợp lý.

Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản

I Hành động trong trường hợp khẩn cấp

Nếu xảy ra bất kỳ điều gì dưới đây, ngay lập tức đi khám bác sĩ.

- Dung dịch điện phân bắn vào mắt:
 - ▶ Rửa mắt nhiều lần bằng nước lạnh trong ít nhất 15 phút. Dùng nước với áp lực có thể làm tổn thương mắt.
- Dung dịch điện phân bắn lên da:
 - ▶ Bỏ quần áo dính dung dịch và rửa sạch vùng da bằng nước.
- Dung dịch điện phân bắn vào miệng:
 - ▶ Súc miệng bằng nước và không nuốt.

⚠ CẢNH BÁO

Ở điều kiện hoạt động bình thường bình điện tạo ra khí Hydrô có thể gây nổ.

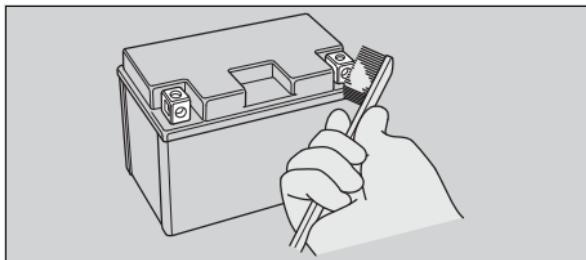
Do đó nếu có tia lửa đủ để có thể làm tổn thương hoặc gây nguy hiểm đến tính mạng của bạn.

Nên để thợ có tay nghề thực hiện công việc bảo dưỡng bình điện này. Người thực hiện công việc bảo dưỡng cần mặc đồ bảo hộ và đeo kính bảo hộ.

I Vệ sinh các cực bình điện

1. Tháo bình điện. ↗ T. 77
2. Nếu các cực bình điện có dấu hiệu bị mòn và bị bám muội trắng, hãy rửa bằng nước ấm và lau sạch.

3. Nếu các cực bình điện bị mòn quá mức, hãy vệ sinh và đánh bóng các điện cực bằng bàn chải sợi thép hoặc giấy nhám. Đeo kính bảo hộ.



4. Sau khi vệ sinh, lắp lại bình điện.

Bình điện có tuổi thọ giới hạn. Tham khảo ý kiến của Cửa hàng Honda ủy nhiệm khi cần thay thế bình điện. Luôn thay thế bình điện cùng loại với bình điện cũ.

LƯU Ý

Lắp phụ kiện không chính hãng của Honda có thể gây quá tải hệ thống điện, làm phóng điện và có thể gây hư hỏng hệ thống.

Cầu chì

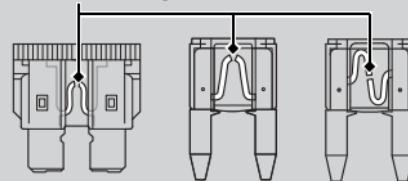
Cầu chì dùng để bảo vệ mạch điện trên xe. Nếu một chi tiết điện nào trên xe không hoạt động, hãy kiểm tra và thay thế cầu chì bị hỏng.

☞ T. 118

■ Kiểm tra và thay thế cầu chì

Vặn khóa điện sang vị trí O (Off) để tháo và kiểm tra cầu chì. Nếu cầu chì bị đứt, hãy thay cầu chì có cùng thông số với cầu chì cũ. Để biết thông số của cầu chì, hãy tham khảo phần "Thông số kỹ thuật." ☞ T. 138

Cầu chì bị đứt



LƯU Ý

Thay thế cầu chì có thông số cao hơn có thể làm tăng khả năng hư hỏng hệ thống.

Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản

Nếu cầu chì liên tục bị hỏng, có khả năng hệ thống điện bị trực trặc. Hãy mang đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

Dầu động cơ

Mức độ tiêu hao dầu động cơ là khác nhau và chất lượng dầu giảm tùy theo thời gian sử dụng và điều kiện lái xe.

Kiểm tra mức dầu động cơ đều đặn và đổ thêm dầu khuyên dùng vào nếu cần. Dầu cũ hoặc bẩn cần được thay càng sớm càng tốt.

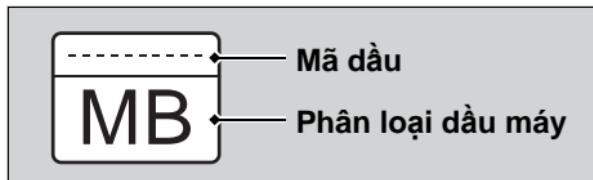
I Lựa chọn dầu động cơ

Để biết dầu động cơ khuyên dùng, hãy tham khảo phần "Thông số kỹ thuật." ➤ T. 137

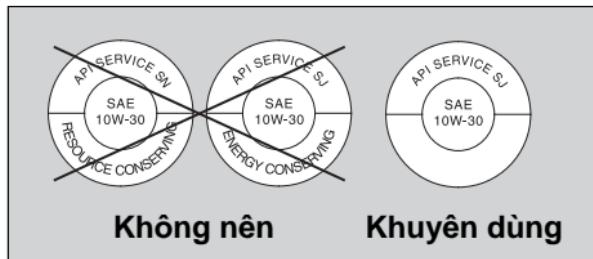
Nếu sử dụng dầu động cơ không chính hãng của Honda, hãy kiểm tra nhãn hiệu dầu để chắc chắn đạt tất cả các tiêu chí sau:

- Tiêu chuẩn JASO T 903¹: MB
- Tiêu chuẩn SAE²: 10W-30
- Phân loại API³: SG hoặc cao hơn

- *1. Tiêu chuẩn JASO T 903 là một chỉ số dùng để chọn dầu động cơ cho động cơ xe máy 4 kỳ. Gồm có hai loại: MA và MB. Ví dụ: nhãn sau để nhận biết loại dầu MB.



- *2. Tiêu chuẩn SAE phân loại dầu theo độ nhớt.
*3. Phân loại API quy định chất lượng và tính năng hoạt động của dầu động cơ. Sử dụng dầu SG hoặc cao hơn ngoại trừ loại có dòng chữ "Energy Conserving" hoặc "Resource Conserving" ở vòng ngoài của nhãn API.



Dầu phanh

Không tự đổ thêm hoặc thay thế dầu phanh, ngoại trừ trường hợp khẩn cấp. Chỉ sử dụng dầu phanh sạch đựng trong bình kín. Nếu lỡ đổ thêm dầu, hãy mang đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để được sửa chữa ngay khi có thể.

LƯU Ý

Dầu phanh có thể phá hủy các bề mặt sơn và nhựa. Lau sạch chỗ dầu phanh tràn ngay lập tức và rửa sạch sê.

Dầu phanh khuyên dùng:

Dầu phanh Honda DOT 4 hoặc loại tương đương

Dung dịch làm mát khuyên dùng

Dung dịch làm mát Pro Honda HP là loại dung dịch bao gồm nước cất và chất chống đông.

Tỉ lệ:

50% chất chống đông và 50% nước cất

Chất chống đông chiếm tỉ lệ dưới 40% sẽ không đủ khả năng bảo vệ chống ăn mòn và nhiệt độ lạnh thích hợp.

Tỉ lệ lên đến 60% sẽ có khả năng bảo vệ tốt hơn ở điều kiện khí hậu lạnh.

LƯU Ý

Sử dụng dung dịch làm mát không chuyên dụng cho động cơ bằng nhôm hoặc sử dụng nước máy, nước khoáng có thể gây ăn mòn động cơ.

Thông hơi vách máy

Thường xuyên thực hiện bảo dưỡng khi điều khiển xe dưới trời mưa, chạy hết ga, hoặc sau khi rửa xe hay bị đổ xe. Thực hiện bảo dưỡng khi nhìn thấy cặn bẩn ở phần trong suốt của ống thông hơi.

Nếu thấy cặn bẩn tràn ra ngoài ống này, có khả năng lọc gió bị bám dầu động cơ làm giảm tính năng hoạt động của động cơ.

☒ T. 93

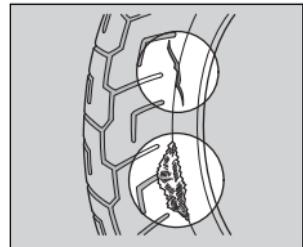
Lốp xe (Kiểm tra/Thay thế)

■ Kiểm tra áp suất lốp

Kiểm tra lốp bằng mắt thường và sử dụng đồng hồ đo áp suất để đo áp suất lốp ít nhất một lần mỗi tháng hay bất cứ khi nào thấy lốp bị non hơi. Luôn kiểm tra áp suất lốp khi lốp nguội.

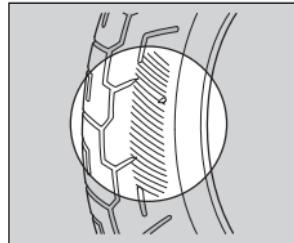
■ Kiểm tra hư hỏng lốp

Kiểm tra lốp xem có vết cắt hoặc nứt làm lộ phần lõi bên trong lốp ra ngoài hoặc bị vật nhọn cắm vào thành lốp hoặc gai lốp. Đồng thời kiểm tra xem lốp có bị phình to hoặc phồng lên ở hai bên thành lốp không.



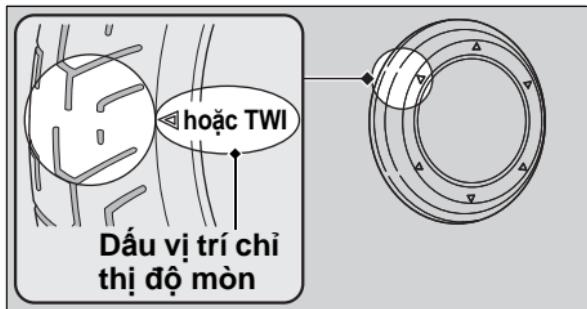
■ Kiểm tra mòn bất thường

Kiểm tra lốp xem có dấu hiệu mòn bất thường trên bề mặt tiếp xúc không.



■ Kiểm tra độ sâu gai lốp

Kiểm tra dấu chỉ thị mòn gai lốp. Nếu nhìn thấy dấu này, hãy thay lốp ngay lập tức. Để giúp bạn lái xe an toàn, hãy thay thế lốp xe ngay khi lốp xe mòn đến độ sâu gai lốp tối thiểu.



TWI: chỉ số độ mòn gai lốp

⚠ CẢNH BÁO

Sử dụng lốp xe bị mòn quá mức hoặc không được bơm đúng áp suất là những nguyên nhân gây tai nạn dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc dẫn đến tử vong.

Hãy thực hiện theo những chỉ dẫn về bơm lốp và bảo dưỡng lốp xe trong tài liệu hướng dẫn này.

Đức

Luật pháp của Đức nghiêm cấm sử dụng loại lốp xe có độ mòn gai lốp dưới 1,6 mm.

Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay lốp.

Để biết thông tin về lốp khuyên dùng, áp suất lốp và độ sâu gai lốp tối thiểu, hãy tham khảo phần "Thông số kỹ thuật". ↗ T. 137

Thực hiện theo những hướng dẫn sau mỗi khi thay lốp.

- Sử dụng lốp khuyên dùng hoặc loại lốp có cùng kích cỡ, cấu trúc, dải tốc độ và giới hạn trọng tải tương ứng với loại cũ để thay thế.
- Hãy cân bằng bánh xe bằng cách sử dụng đối trọng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương sau khi thay lốp mới.
- Loại xe này không được phép ráp săm bên trong lốp xe. Tích tụ nhiệt quá mức có thể làm nổ lốp.
- Loại xe này chỉ sử dụng lốp không săm. Vành xe được thiết kế dành riêng cho loại lốp không săm, trong quá trình tăng tốc hoặc phanh gấp thì kiểu lốp có săm sẽ bị trượt ra khỏi vành và nhanh chóng xì hơi.

⚠ CẢNH BÁO

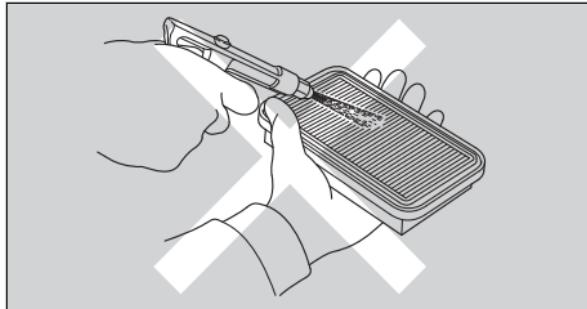
Lắp lốp xe không đúng cách có thể gây ảnh hưởng đến khả năng điều khiển và sự ổn định của xe, có thể gây ra tai nạn làm thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn sử dụng lốp xe đúng kích cỡ, đúng chủng loại theo như khuyến cáo trong hướng dẫn sử dụng này.

Lọc gió

Chiếc xe này được trang bị tấm lọc gió loại giấy nhờn.

Vệ sinh tấm lọc gió bằng cách thổi khí hay các cách làm sạch khác có thể làm mất đi tính năng của tấm lọc gió và bám bụi ở họng hút. Nghiêm cấm không được vệ sinh tấm lọc gió. Nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này cho bạn.



Dụng cụ

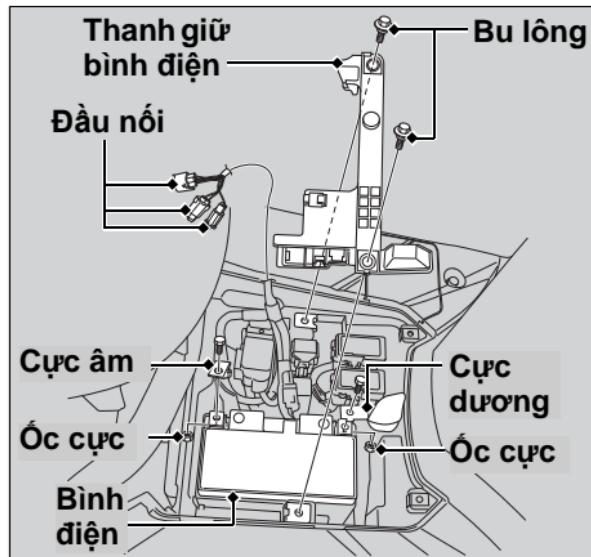
Bộ dụng cụ được đặt bên trong hộp đựng đồ. ↗ T. 56

Việc sửa chữa, điều chỉnh nhỏ hoặc thay thế phụ tùng trên đường có thể thực hiện được nhờ có những dụng cụ đi kèm.

- Cờ lê đầu mở 10 x 12 mm
- Cờ lê đầu mở 10 x 14 mm
- Tua vít Phillips số 2
- Tua vít tiêu chuẩn số 2
- Cần tua vít
- Cờ lê móc
- Dây cài mũ bảo hiểm
- Dụng cụ tháo cầu chì
- Giắc cắm chế độ EM

Tháo & lắp các bộ phận thân xe

Bình điện



Tháo

Kiểm tra chắc chắn khóa điện đã ở vị trí O (Off).

- Tháo ốc giữa phía dưới. ↗ T. 78

- Tháo đầu nối ra khỏi thanh giữ bình điện.
- Tháo thanh giữ bình điện bằng cách tháo các bu lông.
- Tháo cực âm \ominus ra khỏi bình điện.
- Tháo cực dương \oplus ra khỏi bình điện.
- Tháo bình điện một cách cẩn thận tránh làm rơi các ốc cực.

Lắp

Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo. Luôn nhớ nối cực dương \oplus vào trước. Chắc chắn các bu lông và ốc được siết chặt.

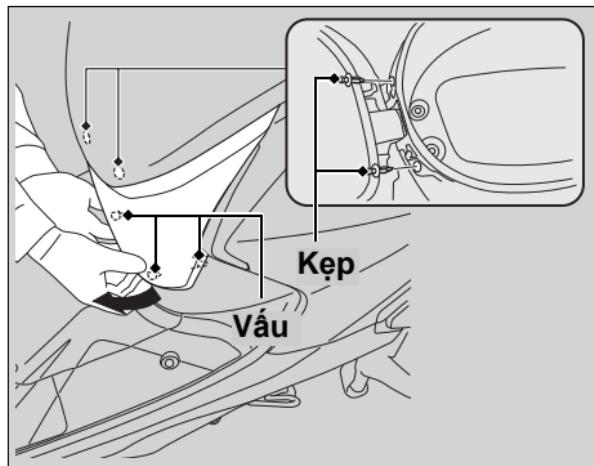
Chắc chắn các thông tin hiển thị trên đồng hồ phải chính xác sau khi lắp lại bình điện.

↗ T. 27

Để sử dụng bình điện đúng cách, hãy tham khảo phần "Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản". ↗ T. 67

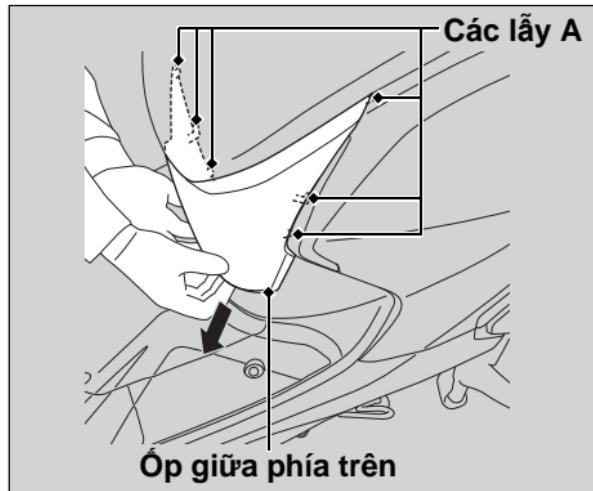
"Bình điện hỏng." ↗ T. 112

Ốp giữa phía dưới

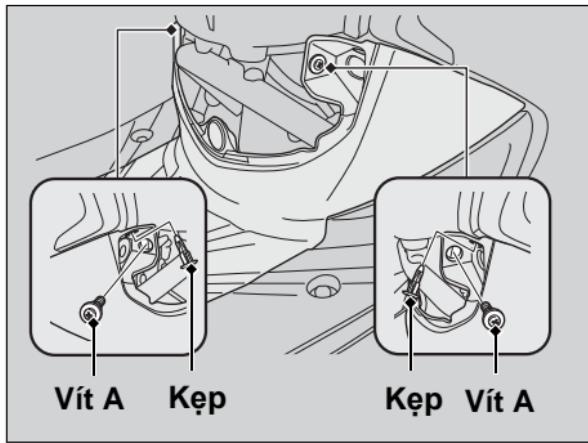


Tháo

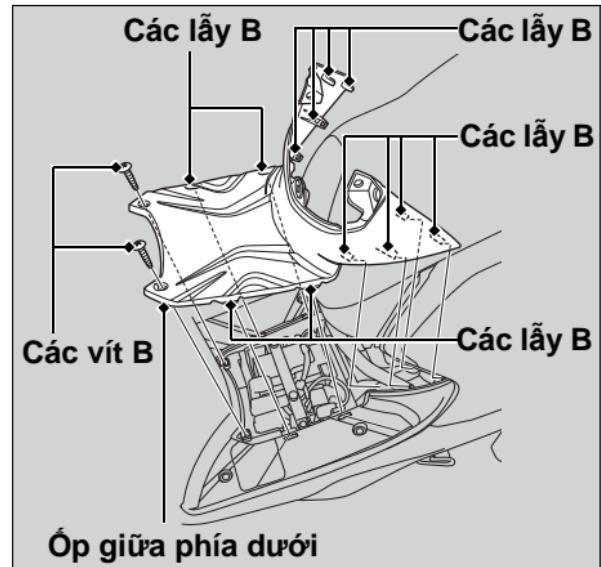
1. Mở yên xe. ↗ T. 54
2. Tháo các kẹp ra. ↗ T. 80
3. Đóng yên xe, nhưng không khóa yên xe.
4. Kéo váu bên dưới ốp giữa phía trên.



5. Kéo ốp giữa phía trên xuống để nhả các lẫy A và tháo ốp giữa phía trên.



- Tháo các vít A và các kẹp ra. ➤ T. 80



- Tháo Ốp giữa phía dưới bằng cách nhả các vít B, lỗ B.

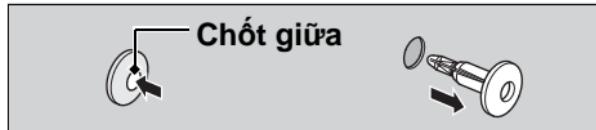
■ Lắp

Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.

Kẹp

I Tháo

1. Nhấn vào chốt giữa để mở khóa.
2. Kéo kẹp ra khỏi lỗ.



II Lắp

1. Án chốt giữa từ dưới lên.



2. Đưa kẹp vào lỗ.
3. Án vào chốt giữa để khóa kẹp.

Kiểm tra bugi

Để biết loại bugi khuyên dùng, tham khảo phần “Thông số kỹ thuật.” ↗ T. 137

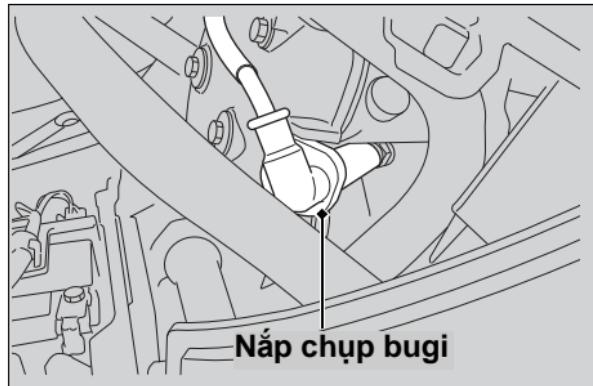
Chỉ sử dụng loại bugi khuyên dùng theo đúng dải nhiệt khuyên dùng.

LƯU Ý

Sử dụng bugi không đúng dải nhiệt có thể gây hư hỏng động cơ.

1. Tháo ốp giữa phía dưới. ↗ T. 78
2. Tháo nắp chụp bugi ra khỏi bugi.
3. Lau sạch bụi bẩn xung quanh đế bugi.

4. Tháo bugi bằng tuýp tháo bugi phù hợp.



5. Kiểm tra các điện cực và phần sứ ở giữa xem có bám bụi, bị mòn, hay dính muội cacbon không.

- Nếu bị mòn hoặc bám bụi nhiều thì nên thay thế bugi.
- Lau sạch bugi bị ẩm ướt hoặc bám muội cacbon bằng dụng cụ chìu bugi hoặc bàn chải.

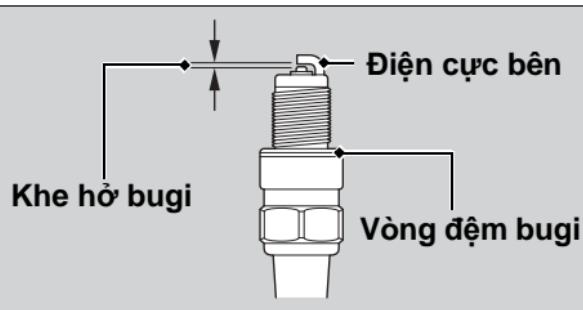
Bugi ► Kiểm tra bugi

6. Kiểm tra khe hở bugi bằng thước kiêm tra khe hở.

► Nếu cần điều chỉnh, hãy uốn cong điện cực bên một cách cẩn thận.

Khe hở bugi tốt nhất nên ở khoảng:

0,8 - 0,9 mm (0.03 - 0.04 in)



7. Chắc chắn đệm bugi còn tốt.

8. Lắp bugi. Với bugi có vòng đệm, vặn chặt bằng tay để tránh làm hỏng ren.

9. Siết bugi:

- Nếu bugi cũ còn tốt:

Siết thêm 1/8 vòng sau khi vặn sát vào vị trí lắp ráp.

- Đối với bugi mới, siết chặt 2 lần để tránh lỏng bugi:

- a) Đầu tiên, siết bugi:

Siết thêm 1/2 vòng sau khi vặn sát vào vị trí lắp ráp.

- b) Sau đó nới lỏng bugi.

- c) Tiếp theo, siết bugi một lần nữa:

Siết thêm 1/8 vòng sau khi vặn sát vào vị trí lắp ráp.

LƯU Ý

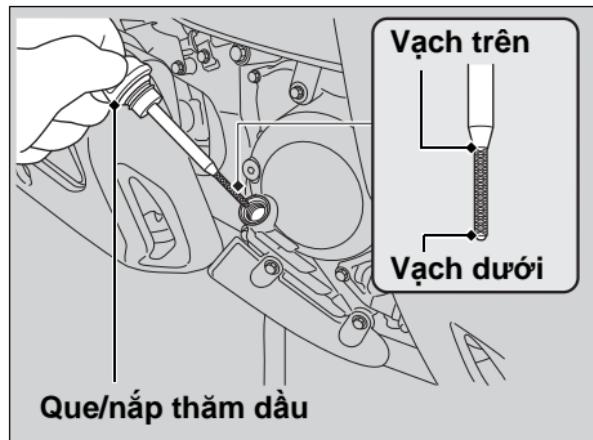
Siết bugi không đúng có thể làm hỏng động cơ. Nếu bugi quá lỏng có thể làm hỏng piston. Bugi quá chật, có thể dẫn đến hỏng ren.

10. Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.

► Khi lắp lại nắp chụp bugi, cẩn thận tránh kẹp vào dây hoặc cáp khác.

Kiểm tra dầu động cơ

1. Nếu động cơ nguội, để động cơ nổ cầm chừng từ 3 đến 5 phút.
2. Vặn khóa điện sang vị trí **O** (Off) và đợi từ 2 - 3 phút.
3. Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
4. Tháo que/nắp thăm dầu ra và lau sạch.
5. Đưa que/nắp thăm dầu vào cho đến khi vào hết nhưng không được vặn.
6. Kiểm tra xem mức dầu có nằm giữa vạch trên và vạch dưới trên que/nắp thăm dầu không.
7. Lắp que/nắp thăm dầu vào chắc chắn.



Đỗ thêm dầu động cơ

Nếu dầu động cơ ở mức dưới hoặc gần chạm dấu vạch dưới, hãy đỗ thêm dầu động cơ khuyên dùng. ➤ T. 70, ➤ T. 137

1. Tháo que/nắp thăm dầu. Đỗ dầu khuyên dùng cho đến khi chạm dấu vạch trên.
 - Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn khi kiểm tra mức dầu.
 - Không đỗ dầu tràn quá dấu vạch trên.
 - Chắc chắn không có vật lạ lọt vào qua lỗ đỗ dầu.
 - Lau sạch chỗ dầu tràn ngay lập tức.
2. Đảm bảo lắp que/nắp thăm dầu vào chắc chắn.

LƯU Ý

Đỗ quá nhiều dầu hoặc vận hành xe thiếu dầu có thể gây hư hỏng động cơ. Không được hòa trộn các loại dầu khác nhau có phẩm cấp dầu khác nhau vào với nhau.

Để biết dầu khuyên dùng và hướng dẫn lựa chọn dầu, hãy tham khảo phần “Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản.” ➤ T. 70

Thay dầu động cơ & lọc dầu

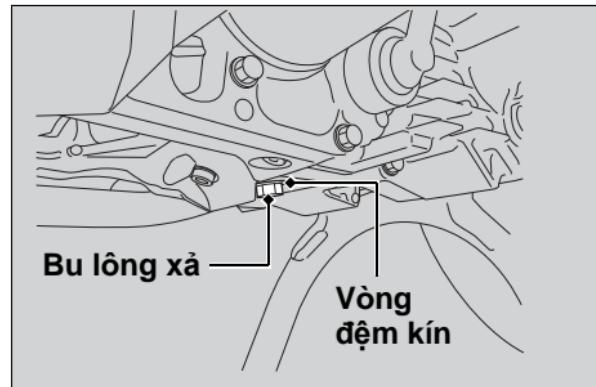
Thay dầu và lọc dầu đòi hỏi phải có dụng cụ đặc biệt. Chúng tôi khuyến cáo bạn nên để cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

Sử dụng lọc dầu chính hãng của Honda hoặc loại tương đương được chỉ định cho loại xe của bạn.

LƯU Ý

Sử dụng lọc dầu không đúng có thể gây hỏng hóc nặng cho động cơ.

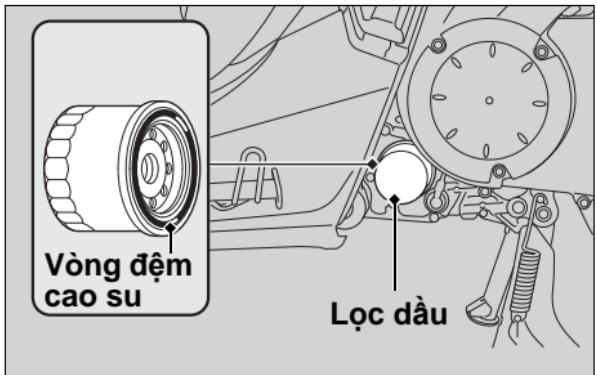
- Nếu động cơ nguội, để động cơ nổ cầm chừng từ 3 đến 5 phút.
- Vặn khóa điện sang vị trí O (Off) và đợi từ 2 - 3 phút.
- Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
- Đặt khay chứa dầu nhớt ở phía dưới bu lông xả.



- Tháo que/nắp thăm dầu, bu lông xả dầu và đệm kín ra để xả dầu.
- Tháo lọc dầu bằng tuýp tháo bộ lọc và xả nốt phần dầu còn lại. Đảm bảo gioăng không bị kẹt vào động cơ.
► Loại bỏ dầu và lọc dầu ở trung tâm tái chế đạt tiêu chuẩn.

Dầu động cơ ► Thay dầu động cơ & lọc dầu

Bảo dưỡng



7. Bôi một lớp mỏng dầu động cơ lên vòng đệm cao su của lọc dầu mới.
8. Lắp lọc dầu mới, sau đó siết chặt.

Lực siết: 26 N·m (2.7 kgf·m, 19 lbf·ft)

9. Lắp đệm kín mới vào bu lông xả. Siết bu lông xả.

Lực siết: 25 N·m (2.5 kgf·m, 18 lbf·ft)

10. Đỗ dầu khuyên dùng vào vách máy (☞ T. 70, ☞ T. 137) sau đó lắp que/nắp thăm dầu vào.

Dầu khuyên dùng

Khi thay dầu và lọc dầu động cơ:
1,4 lít (1.5 US qt, 1.2 Imp qt)

Khi chỉ thay dầu:

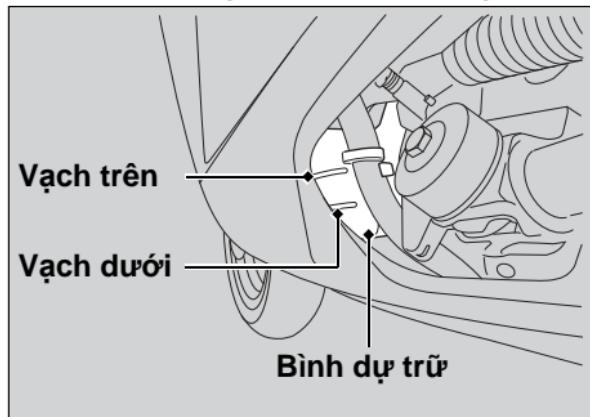
1,2 lít (1.3 US qt, 1.1 Imp qt)

11. Kiểm tra mức dầu. ☞ T. 83
12. Phải chắc chắn là không có rò rỉ dầu.

Kiểm tra dung dịch làm mát

Kiểm tra lượng dung dịch làm mát trong bình dự trữ khi động cơ nguội.

1. Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Kiểm tra mức dung dịch làm mát có nằm giữa vạch trên UPPER và vạch dưới LOWER trong bình dự trữ không.



Nếu thấy lượng dung dịch làm mát giảm nhanh hoặc cạn hết, có khả năng bị rò rỉ dung dịch làm mát. Hãy mang đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

Đổ thêm dung dịch làm mát

Nếu lượng dung dịch làm mát nằm dưới vạch LOWER, hãy đổ thêm dung dịch làm mát (☞ T. 71) cho đến khi chạm vạch UPPER.

Chỉ đổ thêm dung dịch làm mát qua nắp bình dự trữ, không được tháo nắp két tản nhiệt.

1. Tháo ốc giữa phía dưới. ☞ T. 78
2. Tháo tấm chắn bình dự trữ.

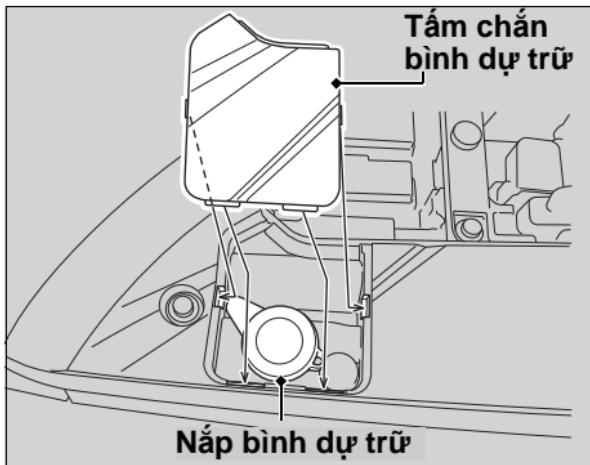
Dung dịch làm mát ► Thay thế dung dịch làm mát

3. Tháo nắp bình dự trữ và đổ thêm dung dịch làm mát vào bình đồng thời chú ý lượng dung dịch làm mát.
 - Không đổ dung dịch làm mát tràn quá vạch UPPER.
 - Chắc chắn không có vật lạ lọt vào qua miệng bình dự trữ.
4. Lắp lại thật chặt nắp bình dự trữ.
5. Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.

⚠ CẢNH BÁO

Tháo nắp két tản nhiệt trong khi động cơ còn nóng có thể làm dung dịch làm mát bắn ra ngoài gây bỏng.

Luôn để động cơ và bộ tản nhiệt nguội hẳn trước khi tháo nắp két tản nhiệt.



Thay thế dung dịch làm mát

Hãy để cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này trừ khi bạn có đầy đủ dụng cụ thích hợp và tay nghề cơ khí.

Kiểm tra dầu phanh

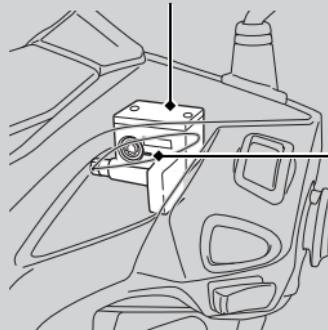
1. Dựng xe thẳng đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Kiểm tra xem hộp dầu phanh có nằm ngang không và mức dầu có ở trên vạch LOWER không.

Nếu mức dầu phanh trong bình chứa thấp hơn vạch LOWER hoặc hành trình tự do tay phanh vượt quá tiêu chuẩn, hãy kiểm tra độ mòn má phanh.

Nếu má phanh không bị mòn, có khả năng bị rò rỉ dầu phanh. Hãy mang đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

Phanh trước

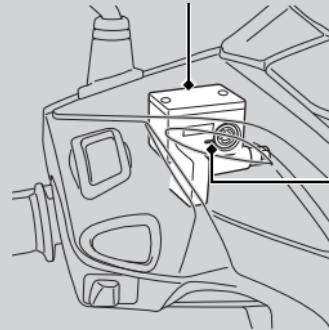
Hộp dầu phanh trước



Vạch dưới
LOWER

Phanh sau

Hộp dầu phanh sau

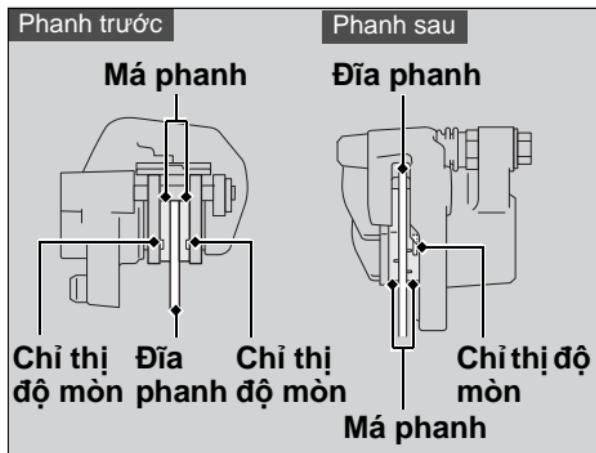


Vạch dưới
LOWER

Kiểm tra má phanh

Kiểm tra tình trạng dấu chỉ thị mòn má phanh.

Cần thay thế má phanh nếu má phanh bị mòn tới dấu chỉ thị.



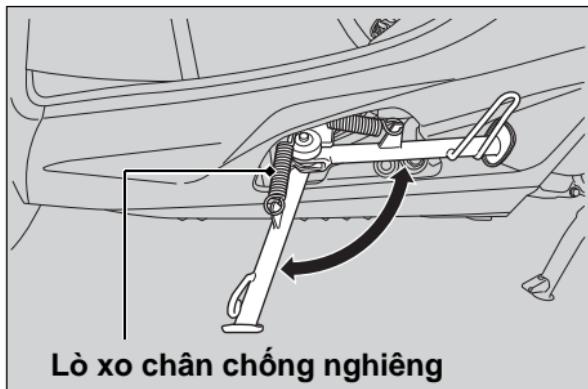
- Panh trước** Kiểm tra má phanh từ phía dưới ngàm phanh.
- Panh sau** Kiểm tra má phanh từ phía sau bên phải xe.

Nếu cần thay thế má phanh, nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

Luôn thay cả má phanh bên trái và bên phải cùng lúc.

Chân chống nghiêng

Kiểm tra chân chống nghiêng



1. Dụng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Kiểm tra chân chống nghiêng có hoạt động trơn tru không. Nếu chân chống nghiêng bị cứng hoặc kêu cót két thì làm sạch khu vực chốt và bôi trơn ốc chốt bằng mỡ bôi trơn sạch.
3. Kiểm tra lò xo xem có bị hỏng hoặc mất đòn hồi không.

4. Ngồi lên xe và gạt chân chống nghiêng lên.

5. Khởi động động cơ.

6. Hạ hết chân chống nghiêng xuống.

Động cơ sẽ dừng ngay khi hạ chống nghiêng. Nếu động cơ không dừng, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

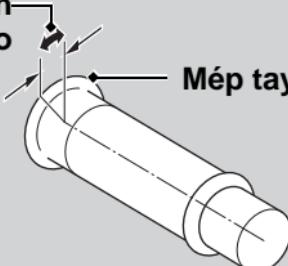
Kiểm tra tay ga

Tắt máy, kiểm tra xem tay ga có xoay êm từ vị trí đóng hết cho đến vị trí mở hết ở mọi vị trí của cỗ lái và hành trình tự do tay ga có đúng không. Nếu tay ga không di chuyển êm, tự động đóng ga hoặc nếu dây ga bị hỏng, hãy mang đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

Hành trình tự do tay ga tính từ mép tay ga:

2 - 6 mm (0.1 - 0.2 in)

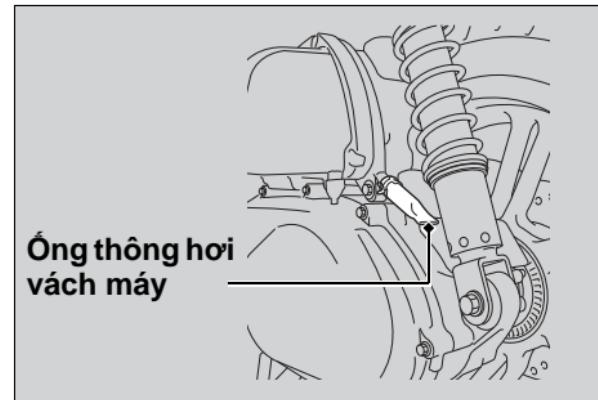
**Hành trình
tự do**



Thông hơi vách máy

Vệ sinh ống thông hơi vách máy

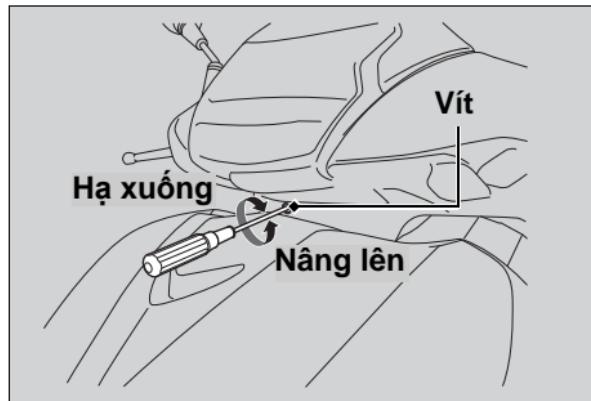
1. Đặt một khay chứa thích hợp bên dưới ống thông hơi vách máy.
2. Tháo ống thông hơi vách máy và xả cặn.
3. Lắp lại ống thông hơi vách máy.



Điều chỉnh độ rọi đèn pha

Có thể điều chỉnh độ rọi theo phương thẳng đứng để đạt được độ rọi hợp lý. Sử dụng tua vít Phillips đi kèm để vặn bánh răng vào hoặc ra, nếu cần. (☞ T. 76).

Tuân thủ theo luật và quy định của địa phương.



Điều chỉnh giảm xóc sau

Tải trước lò xo

Có thể điều chỉnh tải trước lò xo bằng điều chỉnh sao cho phù hợp với trọng tải hoặc bề mặt đường.

Vặn điều chỉnh bằng cờ lê móc được cung cấp trong bộ dụng cụ.

Vị trí từ 1 đến 2 là để giảm tải trước lò xo (mềm), hoặc vặn vị trí từ 4 đến 5 để tăng tải trước lò xo (cứng). Vị trí tiêu chuẩn là vị trí số 3.

Sau khi điều chỉnh, đảm bảo vạch dầu khớp với số trên nhãn điều chỉnh tải trước lò xo.

LƯU Ý

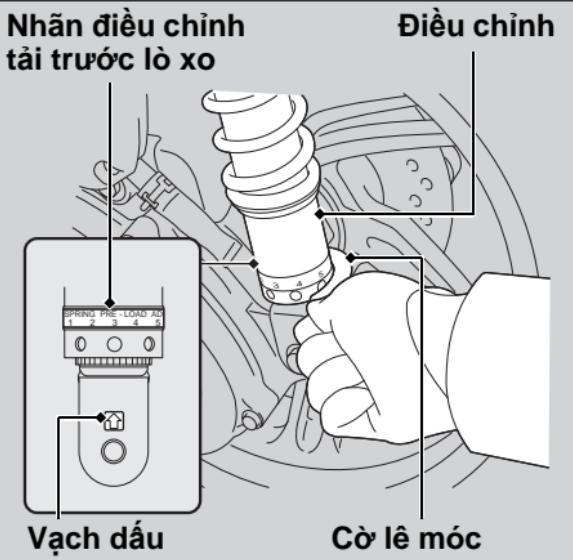
Cố điều chỉnh trực tiếp từ vị trí số 1 sang vị trí số 5 hoặc vị trí số 5 sang vị trí số 1 có thể làm hỏng giảm xóc.

LƯU Ý

Không vặn điều chỉnh vượt quá giới hạn của nó.

Điều chỉnh giảm xóc trái và giảm xóc phải tối cùng tải trước lò xo.

Nhãn điều chỉnh tải trước lò xo



Thay pin thiết bị điều khiển FOB

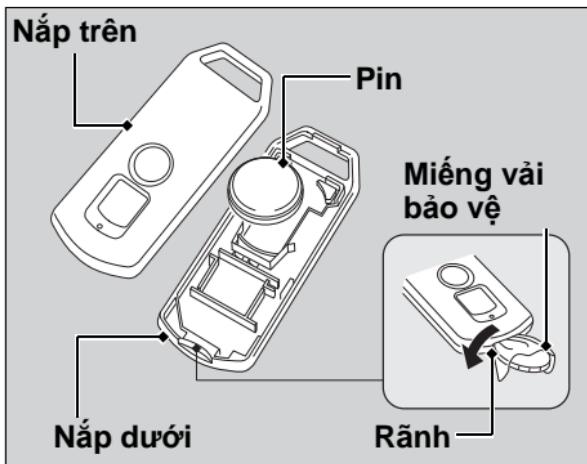
Nếu đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nháy 5 lần khi vặn khóa điện sang vị trí I (On), hoặc phạm vi hoạt động không ổn định, hãy thay thế pin ngay khi có thể.

Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để được thực hiện dịch vụ này.

Loại pin: CR2032

1. Tháo nắp trên thiết bị bằng cách chèn một đồng xu hoặc lách tua vít đầu dẹt có phủ khăn bảo vệ vào rãnh của thiết bị điều khiển FOB.

- ▶ Dùng khăn bảo vệ để bọc đồng xu hoặc tua vít đầu dẹt để không làm xước thiết bị điều khiển FOB.
- ▶ Không chạm tay vào mạch điện hoặc đầu cực. Vì như vậy có thể gây ra trực trặc.
- ▶ Cẩn thận không làm xước vỏ chống thấm nước và không để cho bụi bẩn lọt vào.
- ▶ Không được cố tháo thân thiết bị điều khiển FOB.



2. Thay thế pin cũ bằng pin mới sao cho mặt có cực \ominus hướng lên trên.
 3. Lắp hai nửa của thiết bị điều khiển vào với nhau.
- Đảm bảo nắp trên và nắp dưới được lắp vào đúng vị trí.

! CẢNH BÁO

Cảnh báo bong hóa chất: không nuốt pin.

Nếu nuốt phải, pin có thể gây bong nghiêm trọng bên trong và thậm chí tử vong.

- Đỗ pin xa tầm tay trẻ em và đóng chặt khoang chứa pin.
- Nếu khoang chứa pin không đóng chặt, hãy ngưng sử dụng sản phẩm và để xa tầm tay trẻ em.
- Ngay lập tức đưa đến cơ sở y tế nếu trẻ nuốt phải pin.

Tìm kiếm hụ hỏng

Động cơ không khởi động.....	T. 99
Quá nhiệt	T. 100
Các đèn cảnh báo sáng hoặc nhấp nháy	T. 101
Đèn báo áp suất dầu thấp	T. 101
Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)	T. 101
Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)	T. 102
Đèn báo kiểm soát lực kéo	T. 103
Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH. T.	104
Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách.....	T. 105
Mở yên xe trong trường hợp khẩn cấp.T.	107
Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp	T. 108
Thùng lốp	T. 111
Trục trặc về điện	T. 112
Bình điện hỏng	T. 112
Cháy bóng đèn	T. 112
Cháy cầu chì	T. 118
Động cơ thỉnh thoảng hoạt động không ổn định.....	T. 120

Mô tơ đề hoạt động nhưng động cơ không khởi động

Kiểm tra các mục sau đây:

- Kiểm tra quy trình khởi động động cơ tiêu chuẩn. ↗ T. 46
- Kiểm tra xem có còn xăng trong bình xăng.
- Kiểm tra xem đèn báo lỗi phun xăng điện tử PGM-FI (MIL) có sáng không.
 - ▶ Nếu đèn này sáng, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.

Mô tơ đề không hoạt động

Kiểm tra các mục sau đây:

- Kiểm tra quy trình khởi động động cơ tiêu chuẩn. ↗ T. 46
- Kiểm tra chắc chắn công tắc ngắt động cơ đã ở vị trí Ⓛ (Run). ↗ T. 32
- Kiểm tra xem cầu chì có bị đứt không. ↗ T. 118
- Kiểm tra xem mối nối bình điện có lỏng không (↗ T. 77) hoặc điện cực có bị mòn không (↗ T. 67).
- Kiểm tra tình trạng bình điện ↗ T. 112
Nếu lỗi trên vẫn còn tiếp diễn, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

Quá nhiệt

Động cơ bị quá nhiệt khi có các hiện tượng sau:

- Kim đồng hồ đo nhiệt độ dung dịch làm mát chỉ ở vùng H (Nóng).

- Tăng tốc chậm.

Nếu có hiện tượng trên, hãy dắt xe sang bên vệ đường và thực hiện quy trình sau. Để động cơ nỗ cầm chừng quá lâu có thể gây quá nhiệt.

LƯU Ý

Tiếp tục lái xe khi động cơ bị quá nhiệt có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ.

1. Tắt máy bằng khóa điện sau đó vặn khóa điện sang vị trí I (On).
2. Kiểm tra xem quạt gió có hoạt động không sau đó vặn khóa điện sang vị trí O (Off).

Nếu quạt gió không hoạt động:

Khả năng có hư hỏng. Không khởi động động cơ. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Nếu quạt gió hoạt động:

Để động cơ nguội với khóa điện ở vị trí O (Off).

3. Sau khi động cơ nguội, hãy kiểm tra ống tản nhiệt và kiểm tra xem có rò rỉ không.

► T. 87

Nếu có rò rỉ:

Không khởi động động cơ. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.

4. Kiểm tra mức dung dịch làm mát trong bình dự trữ. ► T. 87

► Bổ sung thêm dung dịch làm mát nếu cần thiết.

5. Nếu các bước kiểm tra từ 1-4 bình thường, bạn có thể tiếp tục lái xe, nhưng phải luôn theo dõi đồng hồ đo nhiệt độ.

Các đèn cảnh báo sáng hoặc nhấp nháy

Đèn báo áp suất dầu thấp

Nếu đèn báo áp suất dầu thấp sáng, hãy dắt xe sang bên lề đường và tắt máy.

LƯU Ý

Tiếp tục lái xe khi áp suất dầu thấp có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ.

1. Kiểm tra mực dầu động cơ và đổ thêm dầu nếu cần. ↗ T. 83, ↗ T. 84
2. Khởi động động cơ.
 - ▶ Chỉ tiếp tục lái xe khi đèn báo áp suất dầu thấp tắt.

Tăng tốc nhanh có thể làm cho đèn báo áp suất dầu thấp sáng trong giây lát, đặc biệt là khi dầu đang ở hoặc gần mức thấp.

Nếu đèn báo áp suất dầu thấp vẫn sáng khi mực dầu ở đúng mức dầu quy định, hãy tắt máy và liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Nếu mực dầu động cơ giảm nhanh, xe có thể bị rò rỉ dầu hoặc gặp phải hư hỏng nghiêm trọng khác. Hãy mang đèn cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)

Nếu đèn này sáng khi đang lái xe, có thể hệ thống PGM-FI bị trục trặc nghiêm trọng. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra càng sớm càng tốt.

Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)

Nếu đèn báo có dấu hiệu sau đây, có thể ABS bị trục trặc nghiêm trọng. Giảm tốc độ và mang xe tới cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.

- Đèn báo sáng hoặc bắt đầu nháy trong khi lái.
- Đèn báo không sáng khi khóa điện ở vị trí  (On).
- Đèn báo không tắt khi xe đạt tốc độ trên 10 km/giờ (6 dặm/giờ).

Nếu đèn báo ABS vẫn sáng, phanh sẽ vẫn hoạt động như hệ thống bình thường nhưng không có chức năng chống khóa cứng phanh.

Đèn báo ABS có thể nháy nếu bạn xoay bánh sau khi bánh sau được nâng lên khỏi mặt đất. Trong trường hợp này, vặn khóa điện sang vị trí  (Off), và sau đó sang vị trí  (On). Đèn báo ABS sẽ tắt sau khi đạt tốc độ 30 km/giờ (19 dặm/giờ).

Đèn báo kiểm soát lực kéo

Nếu đèn báo có dấu hiệu như bên dưới, có thể hệ thống kiểm soát lực kéo bị trục trặc nghiêm trọng. Giảm tốc độ và mang xe tới cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.

- Đèn báo xuất hiện và sáng (liên tục) khi lái.
- Đèn báo không sáng khi khóa điện được vặn sang vị trí **I** (On).
- Đèn báo không tắt khi xe đạt tốc độ trên 3 km/giờ (2 dặm/giờ).

Ngay cả khi đèn báo kiểm soát lực kéo sáng, bạn vẫn có thể lái xe bình thường mà không cần tới chức năng kiểm soát lực kéo.

► Đèn báo sáng trong khi vận hành kiểm soát lực kéo, phải đóng hoàn toàn ga để lấy lại khả năng lái bình thường.

Đèn báo kiểm soát lực kéo có thể sáng nếu bạn xoay bánh sau khi xe được nâng lên khỏi mặt đất. Trong trường hợp này, vặn khóa điện sang vị trí **O** (Off), và sau đó sang vị trí **I** (On). Đèn báo kiểm soát lực kéo sẽ tắt sau khi xe đạt tốc độ 3 km/giờ (2 dặm/giờ).

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH

I Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nháy 5 lần

Thay pin thiết bị điều khiển FOB ➤ T. 96

I Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nháy trong khi khóa điện ở vị trí I (On)

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nháy khi kết nối giữa xe và thiết bị điều khiển FOB bị dừng sau khi vặn khóa điện sang vị trí I (On).

Có thể là do nguyên nhân sau:

- Sóng radio mạnh hoặc tiếng ồn lớn làm ảnh hưởng đến hệ thống
- Làm rơi thiết bị điều khiển FOB khi đang chạy xe

Tuy nhiên, các nguyên nhân này sẽ không ảnh hưởng đến hoạt động của xe cho đến khi khóa điện khóa lại.

Nếu vặn khóa điện sang vị trí SEAT, O (Off) hoặc L (Lock) trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH đang nhấp nháy, vòng tròn ổ khóa điện, đèn báo rẽ, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ sáng khoảng 20 giây sau đó tự động tắt, khóa điện được khóa.

Ngoài ra, để tắt đèn nháy, hãy ấn và giữ khóa điện trên 2 giây. Sau khi đèn ngừng nháy, khóa điện được khóa.

Nếu không có thiết bị điều khiển FOB, có thể mở khóa điện bằng cách khác. ➤ T. 108

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách, hãy thực hiện theo các bước sau.

- Kiểm tra xem hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt chưa.

Ấn nhẹ nút ON/OFF trên thiết bị điều khiển FOB.

Nếu đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB màu đỏ, hãy kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. ↗ T. 36

Nếu đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB không phản hồi, thay pin cho thiết bị điều khiển FOB. ↗ T. 96

● Kiểm tra chắc chắn rằng không có lỗi kết nối trong hệ thống khóa THÔNG MINH. Hệ thống khóa THÔNG MINH sử dụng sóng radio tần số thấp. Hệ thống khóa THÔNG MINH có thể không hoạt động đúng trong các trường hợp sau:

- ▶ Khi bên cạnh có các thiết bị phát ra tiếng ồn hoặc sóng radio mạnh như tháp truyền hình, các trạm điện, trạm vô tuyến điện hoặc sân bay.
- ▶ Khi để thiết bị điều khiển FOB cạnh máy tính xách tay hoặc thiết bị sử dụng mạng không dây như đài hoặc điện thoại di động.
- ▶ Khi thiết bị điều khiển FOB tiếp xúc hoặc bị phủ bởi vật thể bằng kim loại.

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách

- Kiểm tra xem có đang dùng thiết bị điều khiển FOB đã được đăng ký hay không.
Sử dụng thiết bị điều khiển FOB đã được đăng ký.
Hệ thống khóa THÔNG MINH không thể kích hoạt được nếu không có thiết bị điều khiển FOB đã được đăng ký.
- Chắc chắn không sử dụng thiết bị điều khiển FOB đã bị hỏng.
Nếu sử dụng thiết bị điều khiển FOB hỏng, hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ không thể kích hoạt được. Mang chìa khóa khẩn cấp và thẻ ID đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.

- Kiểm tra tình trạng bình điện và cực bình điện trên xe.
Kiểm tra bình điện và các cực bình điện.
Nếu bình điện yếu, liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Nếu hệ thống khóa THÔNG MINH không kích hoạt được do nguyên nhân khác, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Mở yên xe trong trường hợp khẩn cấp

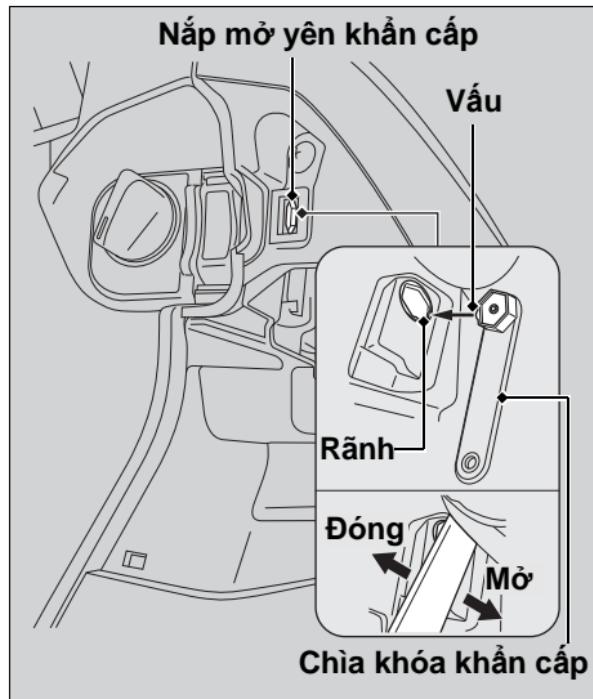
Có thể mở khóa yên bằng cách sử dụng chìa khóa khẩn cấp.

I Mở

- Tháo nắp bảo dưỡng bóng đèn. ↗ T. 114
- Khớp vấu chìa khóa khẩn cấp với rãnh mở yên khẩn cấp, vặn chìa khóa khẩn cấp ngược chiều kim đồng hồ.
- Mở yên và vặn chìa khóa khẩn cấp theo chiều kim đồng hồ.

II Đóng

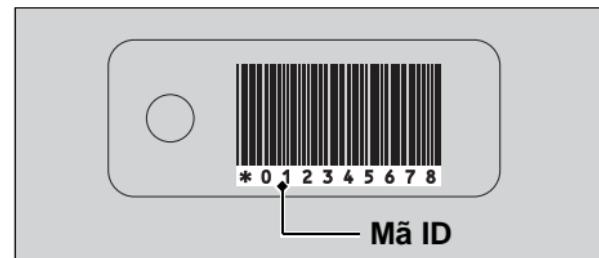
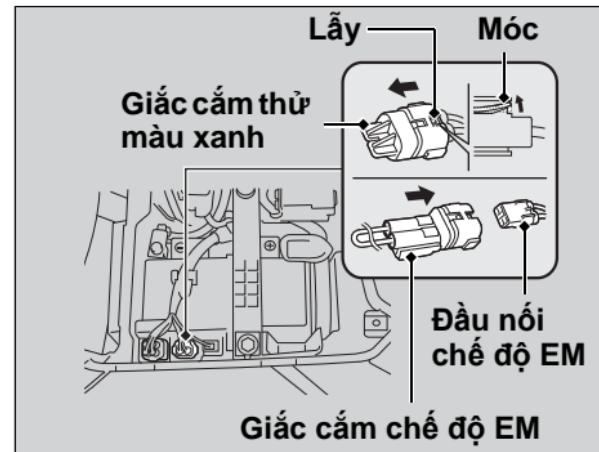
- Đóng và ấn phía đuôi yên xe xuống cho đến khi khóa lại. Kiểm tra yên xe có được khóa chặt không bằng cách nhắc nhẹ yên xe lên. Nếu yên không khóa, vặn chìa khóa khẩn cấp theo chiều kim đồng hồ để khóa ngàm yên.
- Lắp nắp bảo dưỡng bóng đèn.



Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp

I Cài đặt chế độ nhập mã ID

1. Dùng chìa khóa khẩn cấp để mở yên.
➡ T. 107
2. Tháo ốp giữa phía dưới. ➡ T. 78
3. Rút đầu nối chế độ EM ra khỏi thanh giữ bình điện.
4. Tháo giắc cắm thử màu xanh ra bằng cách nhả lẫy trên đầu nối chế độ EM đồng thời nhắc móc của giắc cắm thử màu xanh ra.
5. Kiểm tra mã ID trên thẻ ID.
6. Nối giắc cắm chế độ EM có trong bộ dụng cụ vào đầu nối chế độ EM.
► Không nối giắc cắm chế độ EM trừ khi đang ở chế độ nhập mã ID.



■ Nhập mã ID

Bạn có thể nhập mã ID bằng cách ấn khóa điện khi khóa điện ở vị trí O (Off),  (Lock) hoặc SEAT. Nhập mã ID trên thẻ ID theo thứ tự từ trái sang phải bằng cách ấn khóa điện.

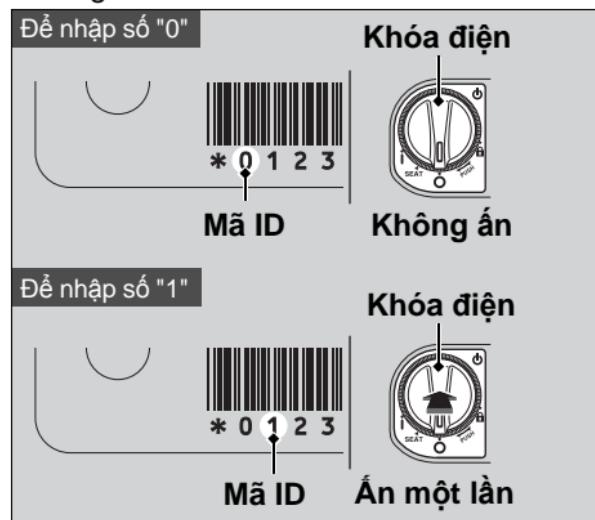
Mã ID được xác thực dựa trên số lần ấn khóa điện.

Ấn khóa điện với số lần mong muốn trong vòng 5 giây mỗi khi vòng tròn ổ khóa điện sáng. Sau 5 giây, vòng tròn ổ khóa điện tắt và sáng lại. Điều này có nghĩa là lần nhập vừa xong đã được ghi nhận và có thể nhập số tiếp theo.

► Nếu vòng tròn ổ khóa điện không sáng màu xanh, có thể bình điện bị yếu.
Hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Ví dụ:

- Để nhập số "0", đợi khoảng 5 giây mà không cần ấn khóa điện khi vòng tròn ổ khóa điện sáng.
- Để nhập số "1", ấn khóa điện 1 lần trong vòng 5 giây khi vòng tròn ổ khóa điện sáng.



Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp

Nhập mã ID thành công

Sau khi mã ID cuối cùng được nhập, vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ nháy trong 2 giây mỗi lần cho đến khi giắc cắm chế độ EM được rút ra. Phải tháo giắc cắm chế độ EM và lắp lại vào giắc cắm thử màu xanh. Khóa điện sau đó được mở.

Lắp lại các chi tiết theo thứ tự ngược với lúc tháo và vặn khóa điện sang vị trí I (On) trong vòng 6 phút. Có thể khởi động động cơ.

Để khóa khóa điện, vặn khóa điện sang vị trí SEAT, O (Off), hoặc  (Lock), và nhấn và giữ khóa điện trong 2 giây. Khóa điện sẽ tự động khóa khi ở vị trí SEAT, O (Off), hoặc  (Lock) khoảng 6 phút sau khi mã ID được nhập thành công.

Khi khóa điện bị khóa, vòng tròn ổ khóa điện sẽ không sáng.

Để mở lại khóa điện, lắp lại quy trình này để mở khóa điện.

Nhập mã ID không thành công

Sau lần nhập mã ID cuối cùng, vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo thiết bị điều khiển FOB sẽ nháy trong một giây mỗi lần cho đến khi giắc cắm chế độ EM được rút ra, và khóa điện không thể mở.

Rút giắc cắm chế độ EM và gắn nó vào đầu nối chế độ EM. Lặp lại quy trình này.

☞ T. 109

Hủy nhập mã ID

Rút giắc cắm chế độ EM ra khỏi đầu nối chế độ EM.

Nếu nhập mã ID bị lỗi, hãy tháo giắc cắm chế độ EM ra khỏi đầu nối chế độ EM, nối lại nó vào đầu nối chế độ EM một lần nữa, sau đó nhập lại mã ID từ đầu.

- Luôn cất giắc cắm chế độ EM trong bộ dụng cụ.

Thủng lốp

Vá lốp bị thủng hoặc tháo bánh xe đòi hỏi phải có dụng cụ đặc biệt và tay nghề về kỹ thuật. Chúng tôi khuyến cáo bạn nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

Sau khi vá lốp tạm thời, luôn nhớ kiểm tra lốp hoặc thay lốp mới ở Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Sửa chữa khẩn cấp với bộ dụng cụ sửa chữa lốp

Nếu lốp xe bị thủng một lỗ nhỏ, có thể sửa chữa khẩn cấp bằng bộ dụng cụ sửa chữa lốp không săm.

Hãy làm theo hướng dẫn sử dụng đi kèm với bộ dụng cụ sửa chữa lốp khẩn cấp.

Lái xe với lốp xe chỉ được sửa chữa tạm thời là rất nguy hiểm. Không lái xe vượt quá 50 km/h (30 dặm/giờ). Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay thế càng sớm càng tốt.

⚠ Cảnh báo

Lái xe với lốp vá tạm thời có thể rất nguy hiểm. Nếu lốp này bị hỏng, tai nạn có thể xảy ra làm thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Nếu buộc phải lái xe với lốp vá tạm thời, hãy lái xe thật chậm và cẩn thận, không lái xe vượt quá 50 km/h (30 dặm/giờ) cho đến khi lốp xe được thay thế.

Bình điện hỏng

Sạc bình điện bằng máy sạc bình điện dành cho xe máy.

Tháo bình điện ra khỏi xe trước khi sạc.

Không sử dụng máy sạc bình điện dùng cho ô tô vì có thể gây quá nhiệt bình điện và làm hỏng bình điện. Nếu bình điện không phục hồi sau khi sạc, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

LƯU Ý

Chúng tôi khuyến cáo bạn không sử dụng bình điện dùng cho ô tô để mồi khởi động vì có thể gây hư hỏng hệ thống điện trên xe.

Cháy bóng đèn

Thực hiện theo quy trình sau để thay thế bóng đèn cháy.

Vặn khóa điện sang vị trí (Off) hoặc (Lock).

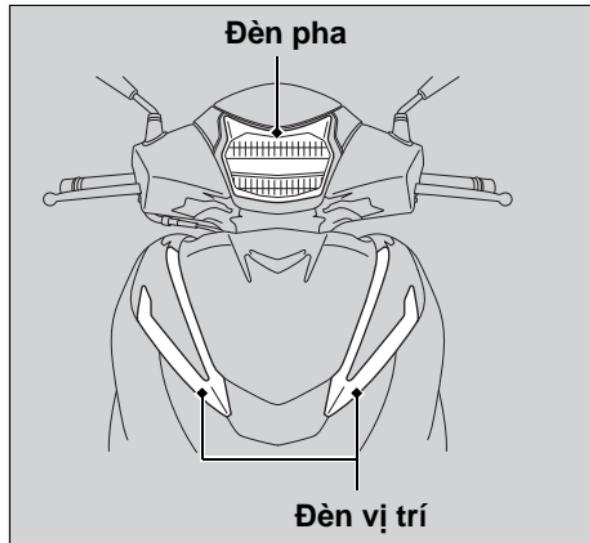
Hãy để bóng đèn nguội hẳn trước khi thay thế.

Không sử dụng bóng đèn khác loại đã quy định.

Kiểm tra bóng đèn đã được thay xem có hoạt động đúng không trước khi lái.

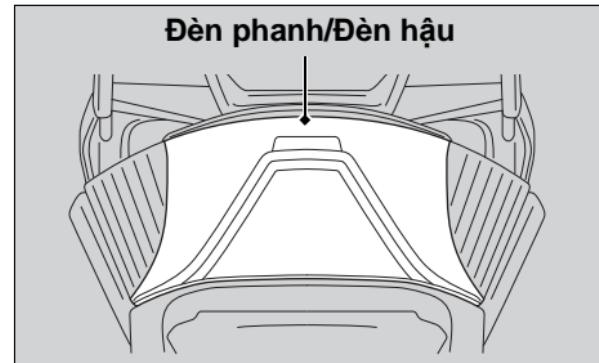
Để biết thông số bóng đèn, vui lòng tham khảo phần “Thông số kỹ thuật” ➤ T. 138

Đèn pha/Đèn vị trí



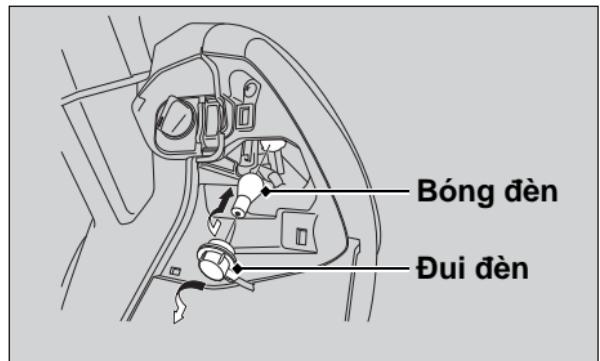
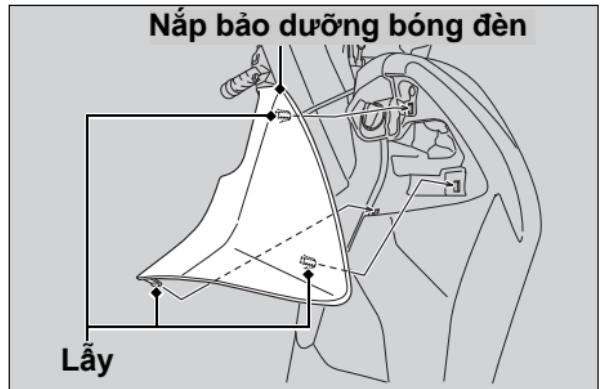
Đèn pha/đèn vị trí có sử dụng đèn LED.
Nếu thấy một bóng LED nào không sáng,
hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm
để được kiểm tra.

Đèn phanh/Đèn hậu



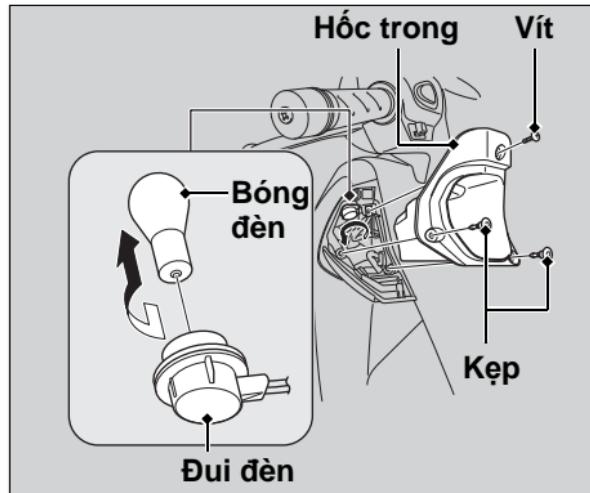
Đèn phanh và đèn hậu sử dụng đèn LED.
Nếu thấy một bóng LED nào không sáng,
hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm
để được kiểm tra.

I Đèn báo rẽ phải phía trước



- Tháo nắp bảo dưỡng bóng đèn bằng cách tháo các lẫy một cách cẩn thận.
- Vặn đui đèn ngược chiều kim đồng hồ và kéo nó ra.
- Nhấn nhẹ lên bóng đèn và vặn ngược chiều kim đồng hồ.
- Lắp bóng đèn mới và các bộ phận theo thứ tự ngược với lúc tháo.
► Chỉ sử dụng bóng đèn màu hồ phách.

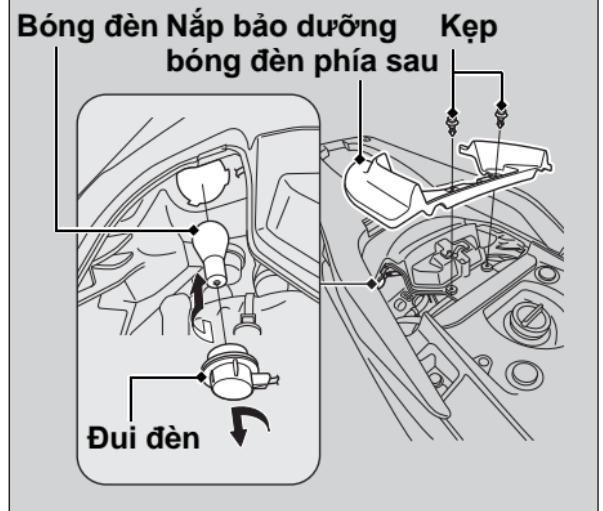
I Đèn báo rẽ trái phía trước



1. Mở nắp hộp đựng đồ phía trước. ► T. 57
2. Tháo hốc trong bằng cách tháo vít và các kẹp. ► T. 80
3. Vặn đui đèn ngược chiều kim đồng hồ và kéo ra.
4. Nhấn nhẹ lên bóng đèn và vặn ngược chiều kim đồng hồ.
5. Lắp bóng đèn mới và các bộ phận theo thứ tự ngược với lúc tháo.
► Chỉ sử dụng bóng đèn màu hồ phách.

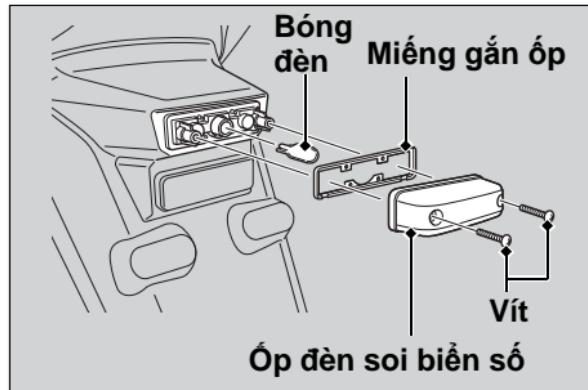
I Đèn báo rẽ phía sau

Quá trình tháo đèn báo rẽ trái và rẽ phải phía sau được thực hiện giống nhau.



1. Mở yên xe. ➤ T. 54
2. Tháo nắp bảo dưỡng bóng đèn phía sau bằng cách tháo các kẹp. ➤ T. 80
3. Vặn đui đèn ngược chiều kim đồng hồ và kéo nó ra.
4. Nhấn nhẹ lên bóng đèn và vặn ngược chiều kim đồng hồ.
5. Lắp bóng đèn mới và các bộ phận theo thứ tự ngược với lúc tháo.
► Chỉ sử dụng bóng đèn màu hồ phách.

I Đèn soi biển số

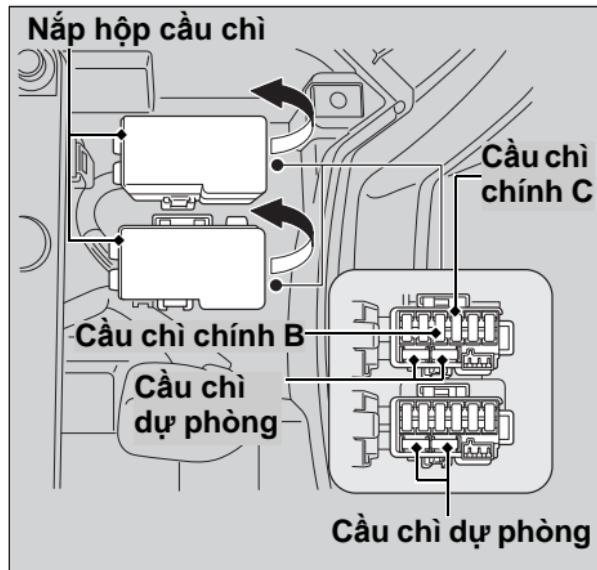


1. Tháo các vít, ốp đèn soi biển số và miếng gắn ốp.
 2. Kéo bóng đèn ra mà không cần xoay.
 3. Lắp bóng đèn mới và các bộ phận theo thứ tự ngược với lúc tháo.
- Sau khi ráp lại miếng gắn ốp vào vị trí, lắp ốp đèn soi biển số.

Cháy cầu chì

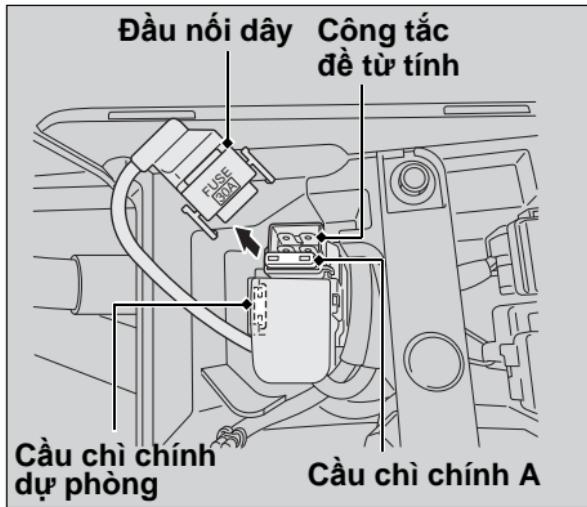
Trước khi sửa chữa cầu chì, tham khảo phần "Kiểm tra và thay thế cầu chì." ▶ T. 69

I Hộp cầu chì & cầu chì chính B, C



1. Tháo Ốp giữa phía dưới. ▶ T. 78
2. Mở nắp hộp cầu chì.
3. Kéo lần lượt cầu chì chính B, cầu chì chính C và các cầu chì khác ra từng chiếc một bằng dụng cụ tháo cầu chì và kiểm tra xem có cầu chì nào bị cháy không. Luôn thay cầu chì bị cháy/hỏng bằng cầu chì dự phòng có cùng thông số.
4. Đóng nắp hộp cầu chì.
5. Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.

I Cầu chì chính A



1. Tháo ốp giữa phía dưới. ▶ T. 78
2. Ngắt đầu nối dây của công tắc đề từ tính.
3. Kéo cầu chì A ra và kiểm tra xem có bị cháy không. Luôn thay cầu chì bị cháy hỏng bằng cầu chì dự phòng có cùng thông số.
► Cầu chì chính dự phòng được đặt cùng với công tắc đề từ tính.
4. Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.

LƯU Ý

Nếu cầu chì liên tục bị hỏng, có khả năng hệ thống điện bị trục trặc. Hãy mang đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

Động cơ thỉnh thoảng hoạt động không ổn định

Nếu lọc xăng bị tắc, tình trạng động cơ hoạt động không ổn định đôi khi sẽ xảy ra khi đang chạy xe.

Nếu hiện tượng này xuất hiện, bạn vẫn có thể tiếp tục lái xe.

Nếu động cơ hoạt động không ổn định ngay cả khi vẫn còn đủ xăng trong bình, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.

Thông tin

Chìa khóa xe	T. 122
Bảng thiết bị, công tắc điều khiển & các tính năng khác	T. 126
Chăm sóc xe	T. 127
Bảo quản xe	T. 130
Vận chuyển xe	T. 131
Bạn & Môi trường xung quanh.....	T. 132
Số khung, số máy.....	T. 133
Xăng chứa cồn.....	T. 134
Bộ chuyển đổi chất xúc tác	T. 135

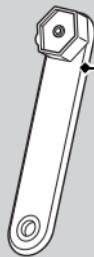
Chìa khóa xe

Chìa khóa khẩn cấp

Chìa khóa khẩn cấp được dùng trong trường hợp khẩn cấp.

- Để mở yên xe. ↗ T. 107
- Để mở khóa điện. ↗ T. 108

Không cắt giữ chìa khóa khẩn cấp trong bất kỳ hộp đựng đồ nào.



Chìa khóa
khẩn cấp

Thiết bị điều khiển FOB

Thiết bị điều khiển FOB cho phép bạn thực hiện các thao tác sau:

- Khóa hoặc mở khóa điện
- Mở khóa yên xe
- Khóa hoặc mở khóa cỗ lái

Mã số ID của thiết bị điều khiển FOB được ghi trên thẻ ID. Cũng có thẻ mở khóa điện bằng cách nhập mã số ID.

Luôn mang theo cả chìa khóa khẩn cấp và thẻ ID, nhưng không được để cùng với thiết bị điều khiển FOB để tránh làm mất tất cả cùng một lúc.

Ngoài ra, nên lưu giữ một bản sao số ID ở nơi an toàn ngoài xe của bạn.

Thiết bị điều khiển FOB có chứa các mạch điện tử. Nếu các mạch điện tử này bị hỏng, thiết bị điều khiển FOB sẽ không cho phép bạn thực hiện bất kỳ thao tác nào.

- Không làm rơi thiết bị điều khiển FOB hoặc đe vật nặng lên.
- Bảo vệ thiết bị điều khiển FOB khỏi ánh nắng trực tiếp, nhiệt độ và độ ẩm cao.
- Không được làm xước hoặc làm thủng thiết bị điều khiển FOB.
- Không để gần các vật dụng có từ tính như móc đeo chìa khóa từ.
- Luôn giữ thiết bị điều khiển FOB tránh xa các thiết bị điện như TV, đài cát sét, máy tính hoặc máy mát xa tầm số thấp.

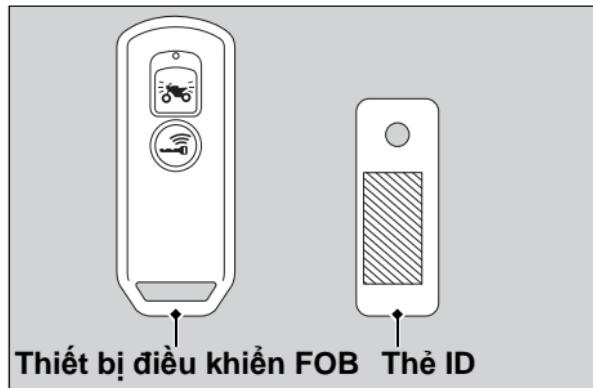
Chìa khóa xe

- Đèn thiết bị điều khiển FOB tránh xa chất lỏng. Nếu bị ướt thì lau khô thiết bị ngay bằng vải mềm.
- Không để thiết bị điều khiển FOB trên xe khi đang rửa xe.
- Không được đốt cháy.
- Không rửa trong máy làm sạch bằng sóng siêu âm.
- Nếu xăng dầu, chất bảo quản hoặc dầu mỡ dính vào thiết bị điều khiển FOB, lau sạch ngay để tránh bị nứt hoặc cong vênh.
- Không tháo rời thiết bị điều khiển FOB trừ trường hợp thay pin. Chỉ có thể tháo rời phần vỏ thiết bị điều khiển FOB. Không tháo các phần khác.
- Không làm mất thiết bị điều khiển FOB. Nếu bạn làm mất, bạn cần phải đăng ký một thiết bị điều khiển FOB mới. Hãy mang chìa khóa khẩn cấp và thẻ ID đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để đăng ký.

Pin của thiết bị điều khiển FOB thông thường có tuổi thọ khoảng 2 năm.

Không để điện thoại cầm tay hoặc các thiết bị phát sóng radio khác vào trong bất kỳ hộp đựng đồ nào. Tần số sóng radio từ các thiết bị này sẽ gây gián đoạn hệ thống khóa THÔNG MINH.

Để đặt dự phòng thiết bị điều khiển FOB, hãy mang thiết bị điều khiển FOB và xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm.



Chỉ thị EU

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda tuân theo Chỉ thị RE (Thiết bị vô tuyến) (2014/53/EU).



Bản chứng nhận tuân theo chỉ thị RE được cấp cho người sở hữu tại thời điểm mua xe. Bản chứng nhận này phải được cất giữ tại nơi an toàn. Nếu bạn làm mất bản chứng nhận hoặc không được cung cấp, xin vui lòng liên hệ Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Chỉ áp dụng cho Nam Phi



Chỉ áp dụng cho Singapore

Complies with
IMDA Standards
C080226241

Chỉ áp dụng cho Ma-rốc

AGREE PAR L'ANRT MAROC

Numéro d'agrément : MR 6164 ANRT 2011
Date d'agrément : 04/04/2011

Bảng thiết bị, công tắc điều khiển & các tính năng khác

Khóa điện

Để khóa điện ở vị trí **I** (On) khi động cơ dừng hoạt động sẽ làm hao hụt điện áp bình điện.

Không được vặn khóa điện khi đang lái xe.

Công tắc ngắt động cơ

Không sử dụng công tắc ngắt động cơ, trừ trường hợp khẩn cấp. Làm vậy khi lái xe có thể khiến cho động cơ bị tắt đột ngột, không an toàn cho việc lái xe.

Nếu dừng động cơ bằng công tắc ngắt động cơ, hãy vặn khóa điện sang vị trí **O** (Off).

Không làm vậy sẽ làm hao hụt điện áp bình điện.

Đồng hồ đo quãng đường

Đồng hồ đo quãng đường sẽ dừng tại 999.999 khi giá trị đọc được trên đồng hồ vượt quá 999.999.

Đồng hồ đo hành trình

Đồng hồ đo hành trình sẽ trở về 0,0 khi giá trị đọc được trên đồng hồ vượt quá 999,9

Túi đựng tài liệu

Có thẻ cát giữ sách hướng dẫn sử dụng, thông tin đăng ký xe, bảo hiểm xe máy bên trong túi nhựa trong hộp đựng đồ.

Hệ thống ngắt đánh lửa

Cảm biến góc nghiêng của xe tự động ngắt hoạt động của động cơ và bơm xăng nếu xe bị đổ. Để cài đặt lại cảm biến, cần phải vặn khóa điện sang vị trí **O** (Off) sau đó quay trở lại vị trí **I** (On) trước khi khởi động lại động cơ.

Chăm sóc xe

Thường xuyên vệ sinh và đánh bóng xe là nhiệm vụ quan trọng nhằm duy trì tuổi thọ của xe. Một chiếc xe được vệ sinh sạch sẽ có thể dễ dàng phát hiện ra vấn đề trực tiếp.

Muối biển hoặc muối trên đường đi có thể làm tăng khả năng gỉ sét cho xe. Do vậy, luôn nhớ phải rửa xe sạch sẽ sau khi đi trên những đoạn đường gần biển hoặc có muối trên đường.

Rửa xe

Hãy để động cơ, ống xả, phanh và các chi tiết có nhiệt độ cao nguội hẳn trước khi rửa xe.

1. Loại bỏ hết bụi bẩn bằng vòi nước có áp suất thấp sử dụng trong vườn.
2. Nếu cần, hãy sử dụng một miếng xốp hoặc khăn mềm nhung vào dung dịch tẩy rửa nhẹ để lau xe.

► Vệ sinh các chụp đèn pha, ốp đèn pha và các chi tiết bằng nhựa khác thật cẩn thận để tránh làm xước chúng.

Tránh phun nước trực tiếp vào lọc gió, ống xả và các chi tiết của hệ thống điện.

3. Xả sạch xe bằng nhiều nước và dùng giẻ mềm để lau khô xe.

4. Sau khi xe đã được lau khô, hãy bôi trơn các chi tiết chuyển động trên xe.

► Chắc chắn rằng dầu bôi trơn không bám vào phanh hoặc lốp xe. Đĩa phanh, má phanh, trống phanh hoặc guốc phanh bị bám dầu động cơ sẽ làm giảm đáng kể hiệu quả của phanh và có thể gây ra tai nạn.

5. Bôi một lớp chất bảo quản để chống gỉ sét cho xe.

► Không sử dụng chất bảo quản có chứa hóa chất hoặc chất tẩy rửa mạnh. Vì những chất này có thể làm hư hỏng các chi tiết kim loại và sơn nhựa trên xe. Không để chất bảo quản bắn vào lốp xe và phanh.

► Nếu trên xe có các chi tiết sơn mờ, tránh không để dầu bảo quản bám vào các chi tiết đó.

I Lưu ý khi rửa xe

- Làm theo hướng dẫn sau khi rửa xe:
- Không sử dụng vòi nước có áp suất cao để rửa xe:
 - ▶ Vòi xịt nước áp suất cao có thể gây hư hỏng các chi tiết chuyển động hoặc các chi tiết điện trên xe làm cản trở hoạt động của các chi tiết này.
 - ▶ Nước có thể lọt vào bên trong bộ họng ga và/hoặc vào lọc gió.
 - Không được phun nước trực tiếp vào khu vực ống xả:
 - ▶ Nước lọt vào ống xả có thể ngăn cản quá trình khởi động và gây gỉ sét bên trong ống xả.
 - Làm khô phanh:
 - ▶ Nước lọt vào hệ thống phanh làm giảm hiệu quả của phanh. Sau khi rửa xe, phanh ngắt quãng ở tốc độ thấp để làm khô phanh.
 - Không phun nước trực tiếp vào dưới yên xe:
 - ▶ Nước lọt vào bên trong hộp đựng đồ dưới yên xe có thể làm hỏng các tài liệu hoặc các vật dụng khác bên trong.

- Không phun nước trực tiếp vào lọc gió:
 - ▶ Nước lọt vào bên trong lọc gió có thể cản trở động cơ khởi động.
- Không phun nước trực tiếp vào khu vực xung quanh đèn pha:
 - ▶ Phía bên trong chụp đèn pha có thể bị mờ tạm thời sau khi rửa xe hoặc khi lái xe dưới trời mưa. Điều này không ảnh hưởng tới chức năng của đèn pha. Tuy nhiên, nếu thấy lượng nước nhiều hoặc có băng tích tụ bên trong chụp đèn, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.
- Không được bôi chất bảo quản hoặc dầu làm bóng lên bề mặt các chi tiết sơn mờ:
 - ▶ Sử dụng khăn mềm hoặc miếng xốp mềm nhúng với nhiều nước và chất tẩy rửa nhẹ để vệ sinh các bề mặt chi tiết sơn mờ. Sử dụng khăn mềm, sạch để lau khô.

Các chi tiết bằng nhôm

Nhôm dễ bị ăn mòn khi tiếp xúc với bụi bẩn, bùn đất hoặc muối trên đường. Vệ sinh các chi tiết bằng nhôm đều đặn và thực hiện theo những hướng dẫn sau để tránh làm trầy xước bề mặt nhôm:

- Không dùng bàn chải sợi cứng, giẻ rửa bát bằng sợi thép hoặc các dụng cụ vệ sinh khác có khả năng mài mòn.
- Tránh không để các bề mặt chi tiết bằng nhôm va chạm với lề đường.

Các ốp nhựa

Thực hiện theo những hướng dẫn sau để tránh làm trầy xước các ốp nhựa:

- Vệ sinh ốp nhựa bằng xốp mềm và nhiều nước.
- Để loại bỏ các vết bám trên ốp nhựa, hãy sử dụng dung dịch tẩy rửa được pha loãng và xả sạch bằng nhiều nước.
- Tránh để xăng, dầu phanh hoặc chất tẩy rửa bám vào bảng thiết bị, các ốp nhựa hoặc đèn pha.

Ống xả và cỗ xả

Mặc dù cỗ xả và ống xả được làm bằng thép không gỉ, nhưng vẫn có thể bị đổi màu do bùn đất hoặc bụi bẩn.

Để loại bỏ bùn đất hoặc bụi bẩn, nên dùng khăn ẩm thấm nước tẩy rửa nhà bếp để lau, sau đó tráng lại bằng nước sạch. Lau khô bằng khăn mềm.

Nếu cần thiết, sử dụng loại bột mịn có sẵn trên thị trường để loại bỏ vết ố màu do nhiệt trên ống xả. Sau đó rửa sạch theo quy trình tương tự như khi loại bỏ bùn đất và bụi bẩn. Đối với cỗ xả và ống xả có lớp sơn bên ngoài, không dùng nước rửa bát để vệ sinh. Sử dụng chất tẩy rửa trung tính để vệ sinh bề mặt ống xả. Nếu bạn không chắc là ống xả và cỗ xả đã được sơn hay chưa, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

LƯU Ý

Mặc dù ống xả được làm từ thép không gỉ nhưng vẫn có khả năng đổi màu. Loại bỏ tất cả các vết bẩn ngay khi thấy chúng xuất hiện.

Bảo quản xe

Bảo quản xe

Nếu bảo quản xe ở ngoài trời, nên sử dụng tấm che phủ toàn bộ xe.

Nếu không sử dụng xe trong thời gian dài, hãy thực hiện theo các bước sau:

- Rửa xe và bôi chất bảo quản lên tất cả các bề mặt sơn (ngoại trừ các bề mặt sơn mờ). Bôi dầu chống gỉ sét vào các chi tiết mạ crom.
- Dụng xe bằng chân chống đứng và đặt lên bệ sao cho cả hai bánh không chạm đất.
- Sau khi hết mưa, hãy tháo tấm che phủ xe ra và để cho xe khô ráo.
- Tháo bình điện (☞ T. 77) để tránh làm hao hụt điện áp. Sạc đầy bình điện và sau đó đặt ở khu vực râm mát, thoáng khí.
► Khi không sử dụng bình điện, hãy tháo dây cực âm ☴ ra khỏi cực bình điện để tránh hiện tượng phóng điện.

Sau khi hết thời gian bảo quản, hãy kiểm tra bảo dưỡng xe định kỳ theo các hạng mục đưa ra trong Lịch Bảo Dưỡng.

Vận chuyển xe

Nếu cần phải vận chuyển xe, nên sử dụng ô tô chuyên chở hoặc ô tô tải có sàn phẳng, ô tô có trang bị thang tải hoặc thang nâng xe và có dây chằng chắc chắn. Không được kéo rê xe một bánh hoặc hai bánh trên đường.

LƯU Ý

Kéo rê xe trên đường có thể gây hư hỏng nghiêm trọng đến hệ thống truyền động.

Bạn & Môi trường xung quanh

Sở hữu một chiếc xe và lái xe là một trải nghiệm rất thú vị, tuy nhiên cần phải chú ý đến việc bảo vệ môi trường xung quanh.

Lựa chọn nước rửa vệ sinh xe thích hợp

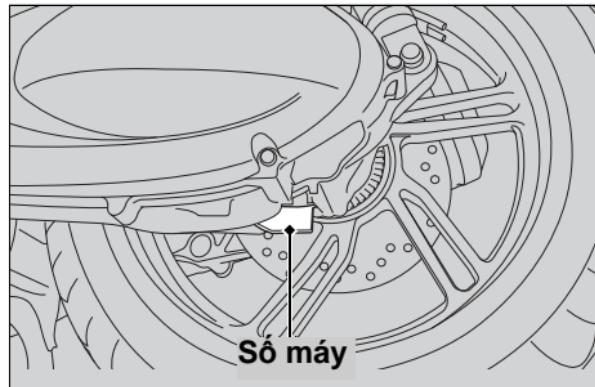
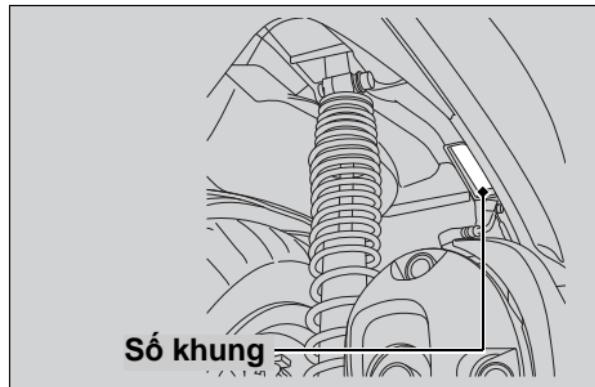
Sử dụng chất tẩy rửa sinh học để rửa xe. Tránh dùng nước rửa dạng xịt có chứa chất CFCs phá hủy tầng ô zôn.

Tái chế chất thải

Xả dầu và các chất thải độc hại khác vào một bình kín tiêu chuẩn và mang tới trung tâm tái chế. Liên hệ với các cơ quan nhà nước và địa phương hoặc các dịch vụ về môi trường để tìm kiếm nơi xử lý chất thải gần nơi bạn đang sống và được hướng dẫn xử lý đối với các chất thải không tái sử dụng được. Không đổ dầu động cơ đã sử dụng vào thùng rác hoặc đổ xuống kênh mương, xuống đường. Xăng, dầu đã qua sử dụng và một số dung môi tẩy rửa khác có thể gây hại cho những người thu gom rác thải và gây nhiễm độc nguồn nước sinh hoạt, sông, hồ và đại dương.

Số khung, số máy

Số khung và số máy là cơ sở để nhận dạng chiếc xe của bạn và cần phải có khi đi đăng ký xe. Khi đặt phụ tùng thay thế cần phải có thông tin về số khung và số máy này. Nên ghi lại số khung, số máy và lưu giữ ở nơi an toàn.



Xăng chứa cồn

Xăng chứa cồn

Một số loại xăng pha cồn thông thường có sẵn trên thị trường có tác dụng làm giảm lượng khí thải ra môi trường đáp ứng tiêu chuẩn khí sạch. Nếu bạn có ý định sử dụng xăng pha cồn, hãy kiểm tra chắc chắn loại xăng đó không chứa chì và đạt chỉ số ốc tan yêu cầu tối thiểu.

Sau đây là hỗn hợp xăng pha cồn có thể sử dụng trên xe của bạn:

- Dưới 10% ethanol (ethyl alcohol).
 - ▶ Xăng có chứa ethanol được bán trên thị trường dưới tên là Gasohol.

Sử dụng xăng chứa trên 10% ethanol có thể:

- Phá hủy lớp sơn bên trong bình xăng.
- Phá hủy các đường ống dẫn xăng cao su.
- Gây gỉ sét bình xăng.
- Làm máy vận hành kém.

LƯU Ý

Sử dụng hỗn hợp xăng pha cồn có chứa lượng ethanol cao quá mức cho phép có thể gây hư hỏng các chi tiết nhựa, cao su và kim loại của hệ thống xăng.

Nếu phát hiện xe có hiện tượng hoặc vấn đề liên quan đến vận hành, hãy thử đổi sang dùng loại xăng khác.

Bộ chuyển đổi chất xúc tác

Loại xe này được trang bị hai bộ chuyển đổi chất xúc tác ba nguyên tố. Bộ chuyển đổi chất xúc tác này bao gồm các kim loại quý được sử dụng làm chất xúc tác trong các phản ứng hóa học ở nhiệt độ cao nhằm chuyển đổi các khí Hydrocacbon (HC), cacbon monoxit (CO) và nitơ ôxít (NOx) trong khí xả thành những hợp chất an toàn.

Bộ chuyển đổi bị hỏng sẽ gây ô nhiễm không khí và ảnh hưởng tới việc vận hành của động cơ. Cần phải thay mới bằng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương.

Thực hiện theo các hướng dẫn sau đây để bảo vệ bộ chuyển đổi chất xúc tác của xe.

- Luôn sử dụng xăng không chì. Xăng có chì sẽ làm hỏng bộ chuyển đổi chất xúc tác.
- Giữ động cơ ở điều kiện hoạt động tốt.
- Nếu thấy động cơ không nổ máy, chết máy hoặc không vận hành đúng cách, hãy tắt máy và mang đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để sửa chữa.

Thông số kỹ thuật

Các bộ phận chính

Chiều dài	2.130 mm (83.9 in)
Chiều rộng	730 mm (28.7 in)
Chiều cao	1.195 mm (47.0 in)
Khoảng cách hai bánh xe	1.440 mm (56.7 in)
Khoảng sáng gầm xe	130 mm (5.1 in)
Góc nghiêng phuộc trước	27° 30'
Chiều dài vét quét	98 mm (3.9 in)
Khối lượng bản thân	169 kg (373 lb)
Khả năng chở tối đa *1	180 kg (397 lb)
	19 kg (42 lb)
Hộp đựng đồ	10 kg (22 lb)
	Hộp đựng đồ phía trước
Khối lượng hành lý tối đa	0,5 kg (1.0 lb)
	Móc treo đồ
Giá chở hàng phía sau	1,5 kg (3.3 lb)
	3,0 kg (6.6 lb)
Khả năng chở người	Người lái và 1 người ngồi sau
Bán kính quay tối thiểu	2,2 m (7.2 ft)

*1 Bao gồm người lái, người ngồi sau, toàn bộ hành lý và phụ kiện kèm theo.

Dung tích xy lanh	279 cm ³ (17.0 cu-in)
Đường kính xy lanh x	72,0 x 68,6 mm (2.83 x 2.70 in)
Hành trình piston	
Tỷ số nén	10,5:1
Xăng	Xăng không chì Xăng khuyễn dùng: RON 91 hoặc cao hơn
Xăng chứa cồn	Dưới 10 % ETHANOL
Dung tích bình xăng	9,1 L (2.40 US gal, 2.00 Imp gal) YTZ12S
Bình điện	12 V-11 Ah (10 HR) / 11,6 Ah (20 HR) FTZ12S
	12 V-10 Ah (10 HR) / 11,6 Ah (20 HR)
Giảm tốc sơ cấp	CVT (2,350:1 ~ 0,800:1)
Giảm tốc cuối	8,571

Dữ liệu sửa chữa

Kích cỡ lốp	Lốp trước	110/70-16M/C 52S
	Lốp sau	130/70R16M/C 61S
Kiểu lốp	Lốp trước	Lốp không săm Bias-ply
	Lốp sau	Lốp không săm Radial
Lốp khuyên dùng	Lốp trước	BRIDGESTONE BATTLAX BT45F G METZELER FEELFREE FRONT
	Lốp sau	BRIDGESTONE BT012R RADIAL G METZELER FEELFREE
Loại lốp sử dụng *1	Bình thường	Được phép
	Đặc biệt	Không được phép
	Đi trên tuyết	Không được phép
	Xe đạp máy	Không được phép
Áp suất lốp	Lốp trước	200 kPa (2.00 kgf/cm ² , 29 psi)
	Lốp sau	250 kPa (2.50 kgf/cm ² , 36 psi)
Độ sâu gai lốp tối thiểu	Lốp trước	1,5 mm (0.06 in)
	Lốp sau	2,0 mm (0.08 in)

*1 Quy định EU

Bugi	(tiêu chuẩn)	LMAR8A-9 (NGK)
Khe hở bugi		0,8 - 0,9 mm (0.03 - 0.04 in)
Tốc độ cầm chừng		1.500 ± 100 (vòng/phút)
Dầu động cơ khuyên dùng		Dầu máy Honda 4 kỳ cho xe máy , SG phân loại theo nhãn API hoặc loại cao hơn, ngoại trừ loại dầu có dòng chữ "Energy Conserving" hoặc "Resource Conserving", dầu MB theo tiêu chuẩn JASO T 903, độ nhớt SAE 10W-30
Dung tích dầu động cơ	Sau khi xả	1,2 lít (1.3 US qt, 1.1 Imp qt)
	Sau khi xả và thay lọc dầu động cơ:	1,4 lít (1.5 US qt, 1.2 Imp qt)
Dung tích dầu truyền động	Sau khi rã máy	1,7 lít (1.8 US qt, 1.5 Imp qt)
	Sau khi xả	0,28 lít (0.30 US qt, 0.25 Imp qt)
	Sau khi rã máy	0,30 lít (0.32 US qt, 0.26 Imp qt)
Dầu phanh khuyên dùng		Dầu phanh Honda DOT 4
Dung tích hệ thống làm mát		1,28 lít (1.35 US qt, 1.13 Imp qt)
Dung dịch làm mát khuyên dùng		Dung dịch làm mát Pro Honda HP

Thông số kỹ thuật

■ Bóng đèn

Đèn pha	Đèn LED
Đèn vị trí	Đèn LED
Đèn phanh/Đèn hậu	Đèn LED
Đèn báo rẽ phía trước	12 V-21 W × 2
Đèn báo rẽ phía sau	12 V-21 W × 2
Đèn soi biển số	12 V-5 W

■ Cầu chì

Cầu chì chính A	30 A
Cầu chì chính B, C	20 A
Cầu chì khác	30 A, 10 A, 5 A

■ Thông số lực siết

Lọc dầu	26 N·m (2.7 kgf·m, 19 lbf·ft)
Bu lông xả dầu động cơ	25 N·m (2.5 kgf·m, 18 lbf·ft)

Mục lục

A	
ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)	12, 102
B	
Bảng thiết bị	20
Bảo dưỡng	
An toàn bảo dưỡng	60
Lịch bảo dưỡng	61
Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản	65
Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng.....	60
Bảo quản xe	130
Bình điện	67, 77
Bộ chuyển đổi chất xúc tác	135
Bộ dụng cụ	56, 76
Bộ dụng cụ sửa chữa	111
Bóng đèn	
Đèn báo rẽ phải phía trước.....	114
Đèn báo rẽ phía sau.....	116
Đèn báo rẽ trái phía trước.....	115
Đèn pha/Đèn vị trí	113
Đèn phanh/đèn hậu.....	113
Đèn soi biển số	117
Bugi	81
C	
Các công tắc	32
Các đèn báo rẽ.....	31
Các đèn báo	30
Các đèn cảnh báo sáng hoặc nhấp nháy	101
Cảnh báo khi lái xe	12
Cảnh báo về an toàn	11
Cầu chì	69, 118
Chăm sóc xe	127
Chân chống nghiêng	91
Chìa khóa	
Chìa khóa khẩn cấp.....	122
Thiết bị điều khiển FOB	35, 123
Chỗ để đồ	
Bộ dụng cụ	56
Giá chở hàng phía sau	58
Hộp đựng đồ.....	56
Hộp đựng đồ phía trước.....	57
Móc treo đồ.....	58
Sách hướng dẫn sử dụng	126

Túi đựng tài liệu.....	56
Công tắc báo rẽ	32
Công tắc đèn pha/cốt.....	32
Công tắc điều khiển đèn vượt.....	32
Công tắc kiểm soát lực kéo.....	32
Công tắc SEL	20
Công tắc SET	20
D	
Dầu	
Động cơ.....	70, 83
Dung dịch làm mát	71, 87
Dụng xe	13
Đ	
Đầu kết nối dữ liệu	18
Đầu nối chê độ EM	18, 108
Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)	30, 102
Đèn báo áp suất dầu thấp.....	30, 101
Đèn báo kiểm soát lực kéo	31, 103
Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL).....	30, 101

Đèn báo pha	30
Đèn báo TẮT kiểm soát lực kéo	31
Đèn báo THAY DẦU	21, 22
Đèn báo thiết bị điều khiển FOB.....	31, 104
Điều chỉnh đồng hồ điện tử	27
Độ rọi đèn pha.....	94
Đỗ xăng.....	51
Động cơ	
Công tắc ngắt động cơ	32, 126
Khởi động động cơ	46
Lọc dầu	85
Quá nhiệt động cơ	100
Số máy	133
Động cơ bị ngập xăng.....	46
Đồng hồ	21, 27
Đồng hồ báo nhiệt độ dung dịch làm mát	20, 100
Đồng hồ đo hành trình	21, 24, 126
Đồng hồ đo nhiệt độ không khí	21, 23
Đồng hồ đo quãng đường	21, 24, 126
Đồng hồ tốc độ.....	20

G	
Gasohol.....	134
Giá chờ hàng phía sau	58
Giảm xóc sau.....	95
Giới hạn trọng tải	17, 136
 H	
Hệ thống khóa thông minh.....	35
Hệ thống kiểm soát lực kéo	15, 45
Hệ thống ngắt đánh lửa	
Cảm biến góc nghiêng	126
Chân chống nghiêng	46, 91
Hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng	
.....	46, 91
Hệ thống xác định vị trí xe	43
Hộp đựng đồ.....	56
Hộp đựng đồ	
Bộ dụng cụ	56, 76
Sách hướng dẫn sử dụng	126
Túi đựng tài liệu	126
Hộp đựng đồ phía trước	57
Hướng dẫn về trọng tải	17

 K	
Khả năng chờ tối đa.....	17, 136
Khản cáp	
Chìa khóa khản cáp.....	122
Mở khóa điện.....	108
Mở yên xe.....	107
Khóa cỗ lái	34
Khóa điện	32, 126
Khởi động động cơ	46
Khởi động xe	49
Khuyên dùng	
Dầu động cơ	70, 137
Dung dịch làm mát.....	71, 137
Xăng	51, 136
 L	
Lốp xe	
Áp suất lốp.....	72, 137
Thay lốp.....	72, 111
Thùng lốp.....	111
Lượng tiêu hao nhiên liệu hiện tại....	21, 24
Lượng tiêu hao nhiên liệu trung bình.	21, 24

M	
Móc giữ mǔ bảo hiểm	55
Móc treo đồ	58
Môi trường	132
N	
Ngắt động cơ	126
Nhãn	6
Nhãn hình ảnh	6
Nhãn màu	66
Nút còi	32
Nút đè	32
Ô	
Ô cắm phụ kiện	53
Óp giữa phía dưới	78
P	
Phanh	
Dầu phanh	71, 89
Mòn má phanh	90
Phanh	12
Phụ kiện	16
Pin thiết bị điều khiển FOB	96
Q	
Quá nhiệt	100
Quang đường lái xe khả dụng	21, 25
R	
Rửa xe	127
S	
Số khung, số máy	133
T	
Tay ga	92
Tháo	
Bình điện	77
Kẹp	80
Óp giữa phía dưới	78
Thay đổi thiết kế	16
Thiết bị điều khiển FOB	123
Thông hơi vách máy	72, 93
Thông số kỹ thuật	136
Tìm kiếm hư hỏng	98
Trang phục bảo hộ	11
Trục trặc về điện	112
Túi đựng tài liệu	56, 126

V

- Vận chuyển xe..... 131
Vị trí các bộ phận 18

X**Xăng**

- Dung tích bình xăng 51, 136
Đồng hồ báo xăng 20
Đồng hồ đo quãng đường 21, 24
Khuyên dùng 51, 136
Lượng xăng còn lại 20
Xăng chứa cồn 134
Xăng dầu 14, 51, 136

Y

- Yên xe..... 54